

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**



**TRỊNH THỊ CHIỀU THUY**

**TĂNG CƯỜNG THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TÀI CHÍNH  
TỈNH CAO BẰNG ĐỐI VỚI DỰ TOÁN CHI  
THƯỜNG XUYÊN CHO LĨNH VỰC GIÁO DỤC**

**ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ  
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ**

**HÀ NỘI - 2024**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



TRỊNH THỊ CHIỀU THUY

TĂNG CƯỜNG THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TÀI CHÍNH  
TỈNH CAO BẰNG ĐỐI VỚI DỰ TOÁN CHI  
THƯỜNG XUYÊN CHO LĨNH VỰC GIÁO DỤC

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

MÃ SỐ: 8310110

*Người hướng dẫn khoa học:* TS. VŨ HÙNG PHƯƠNG

HÀ NỘI - 2024

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi đã đọc và hiểu về các hành vi vi phạm sự trung thực trong học thuật. Tôi cam kết bằng danh dự cá nhân rằng nghiên cứu này do tôi tự thực hiện và không vi phạm yêu cầu về sự trung thực trong học thuật.

**Tác giả đề án**



**Trịnh Thị Chiêu Thúy**

## LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực tập và thực hiện đề án này, tôi đã nhận được rất nhiều sự giúp đỡ.

Trước tiên, xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu, các thầy cô giáo Viện Đào tạo Sau đại học, Đại học Kinh tế quốc dân đã hướng dẫn và giúp đỡ tôi về các điều kiện trong quá trình thực hiện đề án

Tôi xin trân trọng cảm ơn **TS. Vũ Hùng Phương**, là người đã định hướng cho chủ đề nghiên cứu và tận tình giúp đỡ tôi về mọi mặt để hoàn thành Đề án.

Đồng thời, xin chân thành cảm ơn Ban giám đốc, các Phòng chuyên môn của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đã giúp đỡ để đề án được thực hiện đúng tiến độ.

Cuối cùng, tôi xin chân thành cảm ơn gia đình và bạn bè, đồng nghiệp những người đã luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp đỡ, cổ vũ và động viên tôi trong suốt thời gian thực hiện đề án.

*Tôi xin chân thành cảm ơn!*

**Tác giả đề án**



**Trịnh Thị Chiều Thúy**

# MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	i
LỜI CẢM ƠN .....	ii
MỤC LỤC .....	iii
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT.....	vi
DANH MỤC BẢNG, HÌNH, HỘP .....	vii
PHẦN MỞ ĐẦU .....	1
<b>CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CHO LĨNH VỰC GIÁO DỤC.....</b>	<b>5</b>
<b>1.1. Tổng quan về dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục.....</b>	<b>5</b>
1.1.1. Khái niệm và vai trò của dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục .....	5
1.1.2. Quy trình lập dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục .....	6
<b>1.2. Thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục .....</b>	<b>7</b>
1.2.1. Khái niệm, vai trò thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục.....	7
1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài chính trong thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục .....	8
1.2.3. Bộ máy thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục.....	9
1.2.4. Căn cứ, nội dung thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục .....	9
1.2.5. Tổ chức thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục.....	11
1.2.6. Tiêu chí đánh giá thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục.....	14
<b>1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính .....</b>	<b>14</b>
1.3.1. Các nhân tố chủ quan.....	14
1.3.2. Các nhân tố khách quan .....	15

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH CAO BẰNG ĐỐI VỚI DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CHO LĨNH VỰC GIÁO DỤC.....17**

### **2.1. Khái quát về Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng và thực trạng chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại tỉnh Cao Bằng .....17**

2.1.1. Khái quát về Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng .....17

2.1.2. Thực trạng chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại tỉnh Cao Bằng.....21

### **2.2. Thực trạng thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục giai đoạn 2019-2023.....23**

2.2.1. Bộ máy thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục.....24

2.2.2. Thực trạng nội dung thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục.....27

2.2.3. Thực trạng quy trình tổ chức thực hiện thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục.....34

### **2.3. Đánh giá thực trạng thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục .....39**

2.3.1. Kết quả đạt được .....39

2.3.2. Hạn chế .....39

2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế .....41

## **CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH CAO BẰNG ĐỐI VỚI DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CHO LĨNH VỰC GIÁO DỤC.....44**

### **3.1. Mục tiêu và phương hướng tăng cường thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục trong thời gian tới ....44**

3.1.1. Mục tiêu tăng cường thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tới năm 2030 .....44

3.1.2. Phương hướng tăng cường thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tới năm 2030 .....44

### **3.2. Giải pháp tăng cường thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục .....45**

3.2.1. Hoàn thiện bộ máy thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục.....	45
3.2.2. Nâng cao hiệu quả thực hiện nội dung thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục.....	47
3.2.3. Xây dựng hoàn thiện quy trình thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục.....	48
3.2.4. Một số giải pháp khác.....	50
<b>3.3. Một số kiến nghị về điều kiện thực hiện đề án .....</b>	<b>51</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>53</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>54</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>56</b>

## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Nguyên nghĩa
1	BHXH	Bảo hiểm xã hội
2	BHYT	Bảo hiểm y tế
3	CTX	Chi thường xuyên
4	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
5	KBNN	Kho bạc nhà nước
6	KT-XH	Kinh tế - Xã hội
7	KSC	Kiểm soát chi
8	NS	Ngân Sách
9	NSNN	Ngân sách Nhà nước
10	NSTW	Ngân sách trung ương
11	QL	Quản lý
12	TDDT	Thẩm định dự toán
13	UBND	Ủy ban Nhân dân



## DANH MỤC BẢNG, HÌNH, HỘP

### BẢNG

Bảng 1.1: Minh họa thảo luận kết quả thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính .....	13
Bảng 2.1: Cơ cấu nhân sự của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019 - 2023	20
Bảng 2.2: Kết quả chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019 – 2023 .....	21
Bảng 2.3: Cơ cấu các khoản chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019 – 2023 .....	22
Bảng 2.4: Số lượng và cơ cấu nhân lực thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục giai đoạn 2019 -2023 .....	25
Bảng 2.5: Biên chế giáo viên và lao động trong lĩnh vực giáo dục được Sở Tài chính Cao Bằng thẩm định giai đoạn 2019-2023 .....	27
Bảng 2.6: Nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách tại các đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trình Sở Tài chính thẩm định giai đoạn 2019-2023 .....	29
Bảng 2.7: Kết quả thẩm định việc đảm bảo thực hiện các nguyên tắc dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng giai đoạn 2019-2023.....	31
Bảng 2.8: Kết quả thẩm định chi tiết về tính hợp lý và chuẩn xác của dự toán từng khoản chi thường xuyên chủ yếu trong lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính Cao Bằng giai đoạn 2019-2023.....	34
Bảng 2.9: Tổng hợp yêu cầu báo cáo phục vụ kế hoạch thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2023.....	34
Bảng 2.10: Thực trạng kết quả thực hiện thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2023.	36

## **HÌNH**

- Hình 2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng.....19
- Hình 2.2: Sơ đồ nhân lực thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục .....24

## **HỘP**

- Hộp 2.1: Kết quả phỏng vấn ý kiến đánh giá về bộ máy thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục.....26
- Hộp 2.2: Kết quả phỏng vấn về đánh giá nội dung thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục .....33
- Hộp 2.3: Kết quả phỏng vấn về thực trạng thực hiện thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục.....38

## TÓM TẮT NỘI DUNG ĐỀ ÁN

Đề án được thực hiện tại Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng nhằm đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục đến năm 2030. Đề án đã góp phần hệ thống hóa những vấn đề chung về nhằm thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục, cụ thể làm rõ: Khái niệm, vai trò, Chức năng nhiệm vụ của Sở Tài chính, bộ máy, nội dung, quy trình thực hiện và tiêu chí đánh giá hiệu quả thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục.

Trên cơ sở khung lý thuyết được xây dựng, tác giả đã thực hiện phân tích và đánh giá thực trạng thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục giai đoạn 2019-2023. Kết quả phân tích cho thấy, trong những năm qua dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được Sở Tài chính nỗ lực quản lý, thẩm định chặt chẽ, có nền nếp nên đã mang lại hiệu quả rõ rệt. Tuy nhiên công tác thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục vẫn còn tồn tại một số bất cập, hạn chế. Trong nghiên cứu, đề án đã chỉ ra được các nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan gây ra những hạn chế trên.

Trên cơ sở phân tích thực trạng, đánh giá những mặt đạt được và những tồn tại, hạn chế cần khắc phục. Đề án đã làm rõ các mục tiêu và phương hướng tăng cường thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục đến năm 2030. Đề xuất các giải pháp tăng cường thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục trong thời gian tới và nêu các điều kiện cụ thể thực hiện giải pháp. Kết quả nghiên cứu có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng và Sở Tài chính các địa phương trong cả nước đối với hoạt động thẩm định dự toán NSNN nói chung và thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục nói riêng trên địa bàn quản lý.

*Từ khóa: Dự toán chi thường xuyên, lĩnh vực giáo dục, thẩm định dự toán, Sở Tài chính, tỉnh Cao Bằng*

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài đề án

Ngân sách nhà nước (NSNN) có vai trò rất quan trọng trong toàn bộ hoạt động kinh tế, xã hội, Trong những năm qua các địa phương đã tích cực đổi mới phương thức quản lý NSNN theo quy định của Trung ương. Công tác quản lý NSNN các tỉnh hiện nay đã có nhiều chuyển biến tích cực, cơ cấu thu-chi tương đối hợp lý đảm bảo cho sự phát triển đồng bộ cơ bản đã phục vụ tốt yêu cầu phát triển KT-XH, đảm bảo an ninh quốc phòng.

Cao Bằng là một tỉnh miền núi, xuất phát điểm về kinh tế xã hội còn nhiều hạn chế khó khăn. Tuy nhiên những năm qua với vai trò là cơ quan tài chính nắm giữ mọi hoạt động ngân sách tại địa phương, Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đã quản lý và kiểm soát một cách chặt chẽ các nguồn NSNN, trong đó có quản lý chi thường xuyên (CTX) trên tất cả các lĩnh vực kinh tế- xã hội của địa phương. Công tác thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục là hoạt động quan trọng, xây dựng cơ sở chuẩn xác cho các hoạt động có liên quan đến chi thường xuyên đối với lĩnh vực giáo dục và duy trì bộ máy, hoạt động cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn trên địa bàn và là cơ sở để Sở Tài chính quản lý chi thường xuyên tại địa phương.

Tuy nhiên, hiện nay công tác xây dựng dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục chưa được quan tâm đúng mức. Dự toán lập còn sơ sài, nặng về hình thức chưa sát với tình hình thực tế, các yếu tố tác động dẫn đến phải điều chỉnh kế hoạch vốn. Một số cơ sở giáo dục còn nộp dự toán chậm và thiếu các báo cáo, tài liệu đính kèm. Nhiều khoản chi cao hơn so với dự toán nhưng cũng có những khoản chi chưa đạt dự toán giao. Tình trạng bổ sung dự toán ngân sách cho giáo dục đang còn diễn ra nhiều, giá trị thực hiện cơ bản đều lớn hơn so với số dự toán, gây khó khăn trong việc quản lý và điều hành ngân sách hàng năm. Chất lượng dự toán các khoản chi thường xuyên thực hiện chưa đúng định mức và không sát với nhiệm vụ chi được giao thực tế, mang tính chất cào bằng. Việc cải cách hành chính trong lập dự toán của ngành giáo dục tỉnh Cao Bằng chưa đồng bộ, nhiều trường hợp chưa có sự thống nhất...

Cùng với đó việc thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục còn một số hạn chế như sau: (1) Bộ máy dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng chủ yếu cơ cấu do Phòng Quản lý Ngân sách đảm nhận nhưng số lượng nhân lực của phòng thẩm định quá hạn chế khi

chỉ có 5 người đảm nhận công việc thẩm định tất cả dự toán của các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. (2) Các nội dung thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng còn cứng nhắc, chủ yếu dựa vào thẩm định căn cứ dự toán để làm cơ sở thẩm định chi tiết các khoản chi nên chỉ theo hình thức mà chưa thật sự bám sát, triển khai đúng các đường lối mục tiêu phát triển giáo dục đã đề ra; (3) Quy trình tổ chức thực hiện thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng theo chương trình kế hoạch trên thực tế chưa đảm bảo tính toàn diện và cụ thể, chưa đánh giá được những khó khăn, thuận lợi và chưa rút ra được những bài học kinh nghiệm trong quá trình thẩm định cho nên không có nhiều tính trọng tâm và hiệu quả thực tiễn để các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng dễ dàng nắm hiểu cũng nhưng bắt buộc cải thiện sửa đổi.

Do vậy, việc nghiên cứu ***“Tăng cường thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục”*** vừa có ý nghĩa khoa học, vừa có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc và là một đòi hỏi cấp bách hiện nay. Đó là lý do tác giả chọn đề tài này nghiên cứu thực hiện đề án tốt nghiệp thạc sĩ.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu của đề án**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Phân tích thực trạng thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục. Đưa ra được các giải pháp tăng cường thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục trong thời gian tới.

### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu trên, mục tiêu nghiên cứu cụ thể của đề án gồm:

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục
- Phân tích thực trạng thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục giai đoạn 2019 – 2023. Đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân hạn chế.
- Đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục.

### **3. Đối tượng và phạm vi của đề án**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là thẩm định đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Phạm vi nội dung: Đề án tập tiếp cận nghiên cứu thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục theo tiếp cận chức năng bao gồm: i) Bộ máy thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục; ii) Nội dung thẩm định dự toán chi thường xuyên cho giáo dục, iii) Quy trình thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục...

- Phạm vi không gian: Nghiên cứu được thực hiện trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng.

- Phạm vi thời gian: Dữ liệu thu thập cho giai đoạn 2019-2023, các giải pháp đề xuất đến năm 2030.

### **4. Phương pháp nghiên cứu đề án**

#### **4.1. Phương pháp thu thập dữ liệu**

- *Đối với dữ liệu thứ cấp:*

Tác giả thu thập dữ liệu thứ cấp từ các giáo trình, đề án thạc sĩ, các bài báo, công trình nghiên cứu liên quan để làm cơ sở lý luận. Để phân tích thực trạng: Tác giả thu thập dữ liệu thứ cấp có liên quan bao gồm báo cáo về cơ cấu và quy mô bộ máy thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng. Dự toán chi thường xuyên NSNN cho hoạt động giáo dục của Sở Tài chính, KBNN tỉnh Cao Bằng và các tài liệu có liên quan đến thẩm định chi thường xuyên NSNN, quy trình nghiệp vụ của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng về thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh. trong phạm vi thời gian 2019-2023.

- *Đối với dữ liệu sơ cấp:*

Dữ liệu sơ cấp thu thập bằng phương pháp phỏng vấn sâu 5 cán bộ lãnh đạo quản lý, chuyên viên thẩm định dự toán tại Sở Tài chính Cao Bằng trong danh sách 10 cán bộ tại các bộ phận trong cơ cấu bộ máy gồm: Giám đốc Sở, Phó giám đốc Sở, Thanh tra Sở và Phòng quản lý ngân sách (danh sách đối tượng phỏng vấn đính kèm phụ lục số 1)

Nội dung phỏng vấn về đánh giá thực trạng bộ máy, nội dung và quy trình thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng hiện nay (Mẫu câu hỏi phỏng vấn đính kèm phụ lục số 2). Thời gian thực hiện phỏng vấn tháng 3/2024.

#### **4.1. Phương pháp xử lý dữ liệu**

- Phương pháp thống kê: Trong đề án, phương pháp thống kê mô tả được sử dụng để xử lý và phân tích các số liệu để tìm hiểu bản chất và tính quy luật của chúng trong điều kiện thời gian và không gian cụ thể. Từ các bảng số liệu, tác giả sẽ sử dụng các biểu đồ để thấy rõ hơn cũng như có cái nhìn sinh động hơn về cơ cấu của các yếu tố đang phân tích, tạo ra được nền tảng để phân tích định lượng về số liệu. Để từ đó hiểu được hiện tượng và đưa ra quyết định đúng đắn.

- Phương pháp tổng hợp: Phương pháp này dựa trên nguồn thông tin thứ cấp thu thập được từ những tài liệu nghiên cứu trước đây để xây dựng cơ sở luận cứ để chứng minh giả thuyết, qua đó vận dụng vào điều kiện thực tiễn trong thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục.

- Phương pháp so sánh: dựa trên số liệu thống kê thu thập được, đề án sử dụng phương pháp so sánh nhằm phân tích chi tiết thực trạng thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục.

Áp dụng phương pháp này, tác giả sẽ sử dụng các hàm cơ bản trong phần mềm Excel để tính toán các mức độ biến động như xác định tỷ trọng của chỉ tiêu nghiên cứu, dùng chỉ tiêu tuyệt đối và tương đối để xem xét tốc độ phát triển bình quân, tốc độ tăng, giảm của năm sau so với năm trước. Từ đó lập bảng phân tích so sánh qua các năm xem mức độ tăng, giảm và phân tích nguyên nhân của sự tăng, giảm đó.

#### **5. Kết cấu đề án**

Đề án ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, sẽ có kết cấu gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục

Chương 2: Thực trạng thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục

Chương 3: Giải pháp nhằm tăng cường thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục.

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CHO LĨNH VỰC GIÁO DỤC

### 1.1. Tổng quan về dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục

#### 1.1.1. Khái niệm và vai trò của dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục

##### 1.1.1.1. Khái niệm dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục

Theo Luật ngân sách Nhà nước 2015 có đưa ra khái niệm về chi thường xuyên ngân sách nhà nước, theo đó: “*Chi thường xuyên là một bộ phận của chi NSNN. Nó phản ánh quá trình phân phối và sử dụng quỹ NSNN để thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên về quản lý kinh tế xã hội của Nhà nước.*”

Chi thường xuyên là quá trình phân phối, sử dụng nguồn lực tài chính của nhà nước để đáp ứng các nhu cầu chi gắn liền với việc thực hiện các nhiệm vụ của bộ máy nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội thuộc khu vực công.

Như vậy có thể hiểu: *Chi thường xuyên NSNN là các khoản chi nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của bộ máy nhà nước với các nội dung chủ yếu: chi tiền lương, tiền công; chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ; chi chuyển giao thường xuyên trên địa bàn hành chính và một số nội dung chi khác.*

Theo Quốc hội Việt Nam (2015): “*Dự toán chi NSNN là bản dự trù các khoản chi ngân sách theo các chỉ tiêu xác định trong một khoản thời gian nhất định, thường là một năm. Đây là căn cứ để thực hiện chi ngân sách và được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.*”

Do đó, dự toán chi thường xuyên còn có thể hiểu là bản kế hoạch chi tiết dự trù các khoản chi. Khi lập dự toán chi thường xuyên NSNN phải căn cứ vào định mức phân bổ ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

Từ quan điểm được tổng hợp phân tích ở trên, tác giả đề án rút ra khái niệm: “*Dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục là bản kế hoạch dự trù các khoản chi thường xuyên ngân sách phục vụ riêng cho lĩnh vực giáo dục đào tạo theo các chỉ tiêu xác định trong một giai đoạn xác định (Tháng, quý, năm), được lập theo ước lượng thực tiễn cho các hoạt động duy trì bộ máy và các hoạt động giáo dục đào tạo của địa phương.*”



### ***1.1.1.2. Vai trò của dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục***

Dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục có những vai trò cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, là cơ sở kế hoạch cho hoạt động chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục: Dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục là bản kế hoạch dự trù các khoản chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục theo các chỉ tiêu xác định trong một năm là cơ sở kế hoạch để chính quyền địa phương dự trù chuẩn bị nguồn NSNN phục vụ cho hoạt động của lĩnh vực giáo dục một cách cân đối phù hợp.

*Thứ hai*, cơ sở định mức để phân bổ các khoản chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục: Dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục là căn cứ để cơ quan tài chính địa phương thực hiện phân bổ các khoản chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục đúng định mức, bám sát dự toán đã được duyệt và phải đảm bảo không được chênh lệch quá lớn so với dự toán.

*Thứ ba*, là cơ sở để đánh giá kết quả hoạt động chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục và quản lý chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục của địa phương: Sau khi phân bổ các khoản chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục và quyết toán. Kết quả chênh lệch quyết toán và dự toán đã lập có thể đánh giá hiệu quả của công tác lập dự toán và quản lý NSNN của chính quyền địa phương.

### ***1.1.2. Quy trình lập dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục***

Căn cứ theo quy định tại Luật NSNN 2015 và Thông tư 32/2023/TT-BTC. Dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại địa phương được lập theo quy trình như sau:

Bước 1: Xây dựng dự toán cơ sở tại các đơn vị giáo dục:

Các cơ sở giáo dục tự xây dựng dự toán với cơ cấu các khoản chi thường xuyên NSNN theo mục tiêu, nhiệm vụ và phạm vi tự chủ của mình. Sau khi được hiệu trưởng phê duyệt thì trình lên đơn vị chủ quản NSNN theo quy định. Dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục theo phân cấp tại địa phương do Phòng GD&ĐT cấp huyện quản lý và phân bổ cho các cơ sở giáo dục gồm các bậc: Mầm non, tiểu học và trung học cơ sở và Sở GD&ĐT quản lý với cơ sở giáo dục các bậc Trung học phổ thông, Trung cấp, cơ sở dạy nghề...

Bước 2: Tổng hợp và xây dựng dự toán chung:

Phòng GD&ĐT các huyện sẽ tổng hợp dự toán của các cơ sở giáo dục gồm các bậc: Mầm non, tiểu học và trung học cơ sở; Sở GD&ĐT sẽ tổng hợp dự toán của cơ sở

giáo dục các bậc Trung học phổ thông, Trung cấp nghề... xây dựng thành dự toán chung thuộc thẩm quyền của mình.

Bước 3: Trình dự toán để thẩm định và phê duyệt:

Sau khi dự toán chung được Phòng GD&ĐT các huyện và Sở GD&ĐT tỉnh tổng hợp và xây dựng sẽ trình lên Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt trước khi phân bổ về từng địa phương và từng cơ sở giáo dục.

Dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục phải được lập theo đúng nội dung, biểu mẫu, thời hạn kèm theo báo cáo thuyết minh rõ cơ sở, căn cứ tính toán và phải thể hiện đầy đủ các khoản chi theo Mục lục NSNN và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

## **1.2. Thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục**

### **1.2.1. Khái niệm, vai trò thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục**

#### **1.2.1.1. Khái niệm thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục**

Theo Viện ngôn ngữ học (2020) “*Thẩm định là đối chiếu, xem xét các nội dung cơ bản của một vấn đề nào đó để đi đến kết luận về tính đúng đắn, tính hợp pháp và tính khả thi.*”.

Hiện nay, chưa có khái niệm chính thức nào được nghiên cứu về thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục cấp huyện tại Sở Tài chính. Tuy nhiên, từ khái niệm thẩm định, có thể khẳng định công tác thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính là nhiệm vụ mà Sở Tài chính đóng vai trò là chủ thể quản lý thực hiện thẩm định, kiểm tra tính chuẩn xác, hợp lệ của dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục do các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp thực hiện.

Như vậy có thể hiểu: *Thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính là nhiệm vụ thẩm tra, xem xét các nội dung dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục để đi đến kết luận về tính đúng đắn, tính hợp pháp và tính khả thi của dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục cấp huyện do Sở Tài chính thực hiện theo quy định để có những điều chỉnh cho phù hợp.*

### *1.2.1.2. Vai trò thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục*

Thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính hướng đến những vai trò cụ thể sau:

*Thứ nhất*, thông qua thẩm định dự toán CTX của Sở GD&ĐT sẽ đảm bảo các khoản CTX cho lĩnh vực giáo dục đúng mục đích, đúng dự toán, đảm bảo định hướng xác định kế hoạch CTX cho lĩnh vực giáo dục hàng năm dựa trên kế hoạch phát triển lĩnh vực giáo dục của địa phương, việc thẩm định đảm bảo tính chính xác của định mức và mục đích từng khoản chi trong dự toán.

*Thứ hai*, thông qua thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục, Sở Tài chính sẽ phát hiện những sai phạm, dự toán chi không đúng, không đủ, chi sai định mức... để xử lý, điều chỉnh, đảm bảo khách quan, tránh lạm dụng thất thoát NSNN.

*Thứ ba*, công tác thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính giúp tăng cường kế hoạch và kịp thời điều chỉnh những bất cập trong kế hoạch CTX cho lĩnh vực giáo dục, cũng như đảm bảo ngăn chặn và phát hiện những vấn đề tiêu cực trong kế hoạch CTX tại các cơ sở giáo dục địa phương.

### ***1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài chính trong thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục***

Theo quy định hiện hành, Sở Tài chính có chức năng, nhiệm vụ trong thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục như sau:

- Hướng dẫn các cơ quan quản lý giáo dục theo phân cấp thuộc thuộc tỉnh xây dựng dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của pháp luật. Yêu cầu do các cơ sở giáo dục và các đơn vị dự toán theo phân cấp cung cấp các số liệu, thông tin và hồ sơ có liên quan đến dự toán CTX để thực hiện thẩm định.

- Thực hiện thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục theo các nội dung thẩm định, bao gồm: Thẩm định các căn cứ xây dựng dự toán; thẩm định việc đảm bảo thực hiện các nguyên tắc lập dự toán; thẩm định chi tiết về tính hợp lý và chuẩn xác của dự toán từng khoản chi cho các nhiệm vụ CTX chủ yếu... xem xét phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;

- Dựa trên kết quả sau thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục trả lời đơn vị dự toán theo quy định. Kiến nghị chấn chỉnh căn cứ và quy trình lập dự toán còn sai

sốt đối với đơn vị dự toán. Kiến nghị điều chỉnh kết quả các khoản dự toán chưa chuẩn xác (nêu rõ số lượng điều chỉnh).

- Phối hợp thông tin, trao đổi hướng dẫn với Sở GD&ĐT địa phương về kết quả và phương án phân bổ dự toán sau thẩm định.

### ***1.2.3. Bộ máy thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục***

Thẩm định đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục là hoạt động được lãnh đạo Sở Tài chính phân công trách nhiệm cho các phòng chức năng và chuyên viên có chức năng liên quan trực thuộc thực hiện phối hợp với nhau nhằm thực hiện hiệu quả hoạt động thẩm định đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục của địa phương. Mỗi địa phương khác nhau tùy vào quy mô, bộ máy và cơ cấu hoạt động của Sở Tài chính sẽ xây dựng bộ máy thẩm định đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục khác nhau nhưng theo cơ sở chung gồm sẽ các bộ phận:

- **Giám đốc Sở Tài chính:** Trực tiếp quản lý và giám sát các hoạt động thực hiện thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục và chỉ đạo giám sát phòng quản lý ngân sách thực hiện thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục..

- **Phó giám đốc phụ trách:** Có nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc là Phó Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công quản lý các bộ phận trong bộ máy thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục.

- **Phòng quản lý ngân sách:** Là đơn vị trực tiếp thực hiện chức năng thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính đồng thời thực hiện thẩm định, xác thực một số yếu tố và định mức NSNN tại đơn vị dự toán theo quy định.

- **Chuyên viên thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục:** Trực tiếp thực hiện nghiệp vụ về thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục và chịu trách nhiệm báo cáo trước lãnh đạo về kết quả thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục.

### ***1.2.4. Căn cứ, nội dung thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục***

#### ***1.2.4.1. Căn cứ thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục***

Thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính dựa trên các căn cứ như sau:

- Quy định chức năng hiện hành của Sở Tài chính đối với thẩm định dự toán NSNN nói chung và thẩm định chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục nói riêng.

- Các văn bản pháp luật, chính sách quy định của Quốc hội, chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục về nguyên tắc, nội dung, quy trình thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính.

- Danh mục dự toán từng khoản chi thường xuyên theo kế hoạch được các Phòng GD&ĐT huyện trên địa bàn và Sở GD&ĐT lập và cung cấp.

- Số biên chế giáo viên và lao động tiền lương, dự kiến biên chế tuyển mới, nâng lương, biên chế giảm của các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn.

- Nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập đang thực hiện chi trả và dự kiến phát sinh năm kế hoạch

- Nguồn thu sự nghiệp giáo dục năm hiện hành và dự toán năm kế hoạch chi tiết theo từng nguồn thu tại đơn vị dự toán.

- Tổng hợp căn cứ lập dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục trong năm được các Phòng GD&ĐT huyện trên địa bàn và Sở GD&ĐT lập và cung cấp.

Dựa trên các căn cứ này, Sở Tài chính sẽ triển khai công tác thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ và quy định đã được quy định.

#### *1.2.4.2. Nội dung thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục*

##### *a) Thẩm định các căn cứ xây dựng dự toán*

Thẩm định các căn cứ xây dựng dự toán mà do các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp áp dụng khi lập dự toán như:

- Báo cáo biên chế giáo viên và lao động tiền lương, dự kiến biên chế tuyển mới, nâng lương, biên chế giảm.

ủa cơ sở giáo dục.

- Kế hoạch phát triển giáo dục hàng năm và các chế độ tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách hiện hành và chế độ chi tiêu đặc thù của lĩnh vực giáo dục tại địa phương.

- Căn cứ vào các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách được cấp thẩm quyền ban hành và các chế độ chi tiêu đặc thù của địa phương.

### *b) Thẩm định việc đảm bảo thực hiện các nguyên tắc lập dự toán*

Thẩm định việc bảo đảm thực hiện tuân thủ các nguyên tắc lập dự toán, bao gồm thẩm định việc thực hiện các nguyên tắc sau đây khi lập dự toán của đơn vị dự toán cấp huyện:

- Tốc độ tăng CTX cho lĩnh vực giáo dục phải phù hợp với các văn bản của Chính phủ, của Bộ Tài chính, của Bộ GD&ĐT hướng dẫn hàng năm

- Tốc độ tăng CTX cho lĩnh vực giáo dục thông thường cao hơn so với thực hiện năm trước và quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm CTX, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển cho lĩnh vực giáo dục

- Các nhóm tăng chi theo thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng.

- Các khoản chi cho hoạt động quản lý hành chính phải tiết kiệm tối thiểu theo mức quy định và có mức tăng hợp lý song không đồng đều giữa các cơ sở giáo dục;

- Bảo đảm thực hiện đúng và đủ các định mức phân bổ ngân sách theo nghị quyết của HĐND tỉnh.

### *c) Thẩm định chi tiết về tính hợp lý và chuẩn xác của dự toán từng khoản chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục chủ yếu*

Việc thẩm định dự toán chi tiết các nhiệm vụ CTX cho lĩnh vực giáo dục của NSDP tập trung chính vào một số khoản chi chủ yếu. Khi thực hiện thẩm định phải xem xét tính đầy đủ, trung thực, khách quan các cơ sở tính chi, phân tích các khoản chi, mức chi bình quân.

- Phân tích các quan hệ tỷ lệ để đảm bảo thực hiện các nguyên tắc (tỷ trọng trong tổng số chi, tốc độ tăng tỷ trọng)

- Kiểm tra kỹ thuật một số khoản chi chủ yếu.

- So sánh với mức thực hiện năm liền kề và các năm trước (có thể lấy theo thời kỳ) để xem tính hợp lý về mức độ tăng giảm của dự toán (ví dụ năm sau phải tăng chi so với năm trước, song mức tăng phải hợp lý và thuyết minh được)...

### ***1.2.5. Tổ chức thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục***

Quy trình thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính hiện nay có 3 bước như sau:

**Bước 1:** Thu thập số liệu, thông tin và hồ sơ về dự toán CTX do các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp thực hiện để làm căn cứ kiểm tra và thực hiện thẩm định dự toán chi thường xuyên.

- Phòng quản lý ngân sách thuộc Sở Tài chính yêu cầu các cơ sở giáo dục và các đơn vị dự toán theo phân cấp cung cấp các số liệu, thông tin và hồ sơ có liên quan đến dự toán CTX để thực hiện kiểm tra. Các số liệu, thông tin và hồ sơ phải mô tả được tình hình việc lập dự toán CTX của các cơ sở giáo dục trên các hoạt động nghiệp vụ; xác định các nhiệm vụ, chính sách, chế độ kết thúc; kiến nghị bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ chính sách, chế độ không phù hợp với thực tế, trong đó nêu rõ nội dung trọng tâm, trọng điểm.

- Bộ phận thẩm định của Sở Tài chính triển khai thực hiện thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục theo các nội dung thẩm định, bao gồm: Thẩm định các căn cứ xây dựng dự toán; thẩm định việc đảm bảo thực hiện các nguyên tắc lập dự toán; thẩm định chi tiết về tính hợp lý và chuẩn xác của dự toán từng khoản chi cho các nhiệm vụ CTX chủ yếu...việc tổ chức thực hiện kế hoạch thẩm định của cán bộ chuyên viên thẩm định dựa trên đối chiếu các thông tin, số liệu dự toán đã ký xác nhận, đã thu thập được với chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức,... và diễn biến thực tế.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trong quá trình thẩm định: Trong quá trình thực hiện công tác thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính, chuyên viên có trách nhiệm thường xuyên báo cáo với Trưởng phòng Quản lý ngân sách về tình hình, kết quả công việc thẩm định được phân công và những vấn đề cần xin ý kiến chỉ đạo. Trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, vướng mắc vượt khả năng và thẩm quyền của với Trưởng phòng Quản lý ngân sách có trách nhiệm báo cáo kịp thời lãnh đạo Sở Tài chính xin ý kiến chỉ đạo.

### ***Bước 2:*** Thảo luận kết quả thẩm định

Sau khi chuyên viên Sở Tài chính tổ chức thực hiện thẩm định dự toán có kết quả tiếp tục tiến hành củng cố chứng cứ, cơ sở pháp lý để kết luận tính chính xác, khách quan và đảm bảo của các khoản dự toán đã được thẩm định.

Đối với những sự việc, tài liệu phản ánh chưa rõ, chưa đủ cơ sở kết luận, đơn vị thẩm định chuẩn bị chi tiết nội dung yêu cầu đối tượng dự toán giải trình bằng văn bản (có chữ ký của người giải trình).

Sau khi làm rõ nguyên nhân, bộ phận thẩm định tiến hành rà soát, hoàn thiện hồ sơ chứng lý về kết quả thẩm định, tiến hành thảo luận với đơn vị dự toán được thẩm định về kết quả thẩm định.

Việc thảo luận kết quả thẩm định nhằm mục đích đối chiếu xác nhận lần cuối cùng về tính chuẩn xác, khách quan của kết quả thẩm định với thực tiễn dự toán được

thẩm định. Các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp có trách nhiệm giải trình với đơn vị thẩm định về kết quả thẩm định khi thảo luận đề điều chỉnh và ký xác nhận khi thống nhất đồng ý với kết quả thẩm định.

Sau khi thảo luận kết quả thẩm định, bộ phận thẩm định dự toán của Sở Tài chính lập báo cáo về kết quả thẩm định đề làm cơ sở đưa ra kết luận và kiến nghị. Báo cáo thẩm định nêu rõ kết quả từng nội dung thẩm định; nguyên nhân, chứng cứ để kết luận.

**Bảng 1.1. Minh họa thảo luận kết quả thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính**

Nội dung thực hiện	Nội dung thảo luận		Đề xuất xử lý
	Đúng quy định	Sai phạm	
Thẩm định các căn cứ xây dựng dự toán	Có đầy đủ căn cứ và đúng quy định của pháp luật	Thiếu căn cứ thực tiễn	Căn cứ vào hình thức, mức độ sai phạm
Thẩm định việc đảm bảo thực hiện các nguyên tắc lập dự toán	Thực hiện đúng quy định của pháp luật	Thực hiện không đầy đủ các nguyên tắc dự toán theo quy định	Căn cứ vào hình thức, mức độ sai phạm
Thẩm định chi tiết về tính hợp lý và chuẩn xác của dự toán từng khoản chi cho các nhiệm vụ chi thường xuyên chủ yếu...	Hợp lý, chuẩn xác và minh bạch	Các khoản chi chưa hợp lý, chưa chuẩn xác với yêu cầu định mức thực tiễn.	Điều chỉnh lại số dự toán từng khoản chi cho chính xác

*Nguồn: Tác giả tổng hợp*

### **Bước 3: Kết luận và kiến nghị**

Dựa trên kết quả thống nhất sau thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục, bộ phận thẩm định đưa ra kết luận cuối cùng lập thành báo cáo trình lãnh đạo Sở Tài chính phê duyệt trước khi trả lời đơn vị dự toán theo quy định.

Kết luận nêu rõ đánh giá khách quan về dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục đã được thẩm định: Bao gồm các nội dung thẩm định, đồng thời kết luận nêu rõ các lỗi phát hiện trong quá trình thẩm định dự toán chi thường xuyên: Lỗi nào, sai lệch bao nhiêu, các dẫn chứng về lỗi sai so với quy định...

Từ căn cứ kết luận, báo cáo thẩm định nêu rõ các kiến nghị đối với đơn vị dự toán được thẩm định. Các kiến nghị bao gồm:



- Kiến nghị chấn chỉnh căn cứ và quy trình lập dự toán còn sai sót đối với đơn vị dự toán.

- Kiến nghị điều chỉnh kết quả các khoản dự toán chưa chuẩn xác (nêu rõ số lượng điều chỉnh).

Kết luận và kiến nghị được báo cáo cho lãnh đạo Sở Tài chính xem xét phê duyệt và gửi trả lời đơn vị dự toán theo thời gian quy định sau thẩm định.

### **1.2.6. Tiêu chí đánh giá thẩm định của Sở Tài chính đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục**

Hiệu quả thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính được đánh giá dựa trên cơ sở các chỉ tiêu như sau như sau:

*Thứ nhất*, Tỷ lệ dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục được thẩm định/tổng dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục trình thẩm định:

Hiệu quả thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính thể hiện qua thời gian thẩm định và khối lượng dự toán được thẩm định trên tổng dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục được trình Sở Tài chính. Việc thẩm định nhanh chóng và khối lượng thẩm định càng lớn chứng tỏ việc thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính thuận lợi và hiệu quả.

*Thứ hai*, số sai sót điều chỉnh và cắt giảm/ tổng dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục được trình thẩm định:

Thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính nhằm phát hiện những sai sót của dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục do các cơ sở giáo dục và đơn vị được phân cấp (Phòng GD&ĐT huyện và Sở GD&ĐT) lập và báo cáo lên. Trên cơ sở đó số sai sót được phát hiện, số điều chỉnh cắt giảm dự toán trong quá trình thẩm định dự toán thể hiện sự nghiêm minh, tính chặt chẽ và hiệu quả của công tác thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính.

## **1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến đến thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính**

### **1.3.1. Các nhân tố chủ quan**

- *Số lượng nhân lực tham gia thẩm định dự toán*: Số lượng cán bộ công chức biên chế tham gia thẩm định dự toán ảnh hưởng trực tiếp đến khối lượng công việc, thời gian thẩm định và tính chính xác của kết quả thẩm chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo

dục tại sở tài chính. Nếu số lượng nhân lực đầy đủ thì việc thẩm định sẽ chính xác và nhanh chóng, ngược lại các sở tài chính có biên chế nhân lực thiếu hụt thì khối lượng công việc thẩm định sẽ rất lớn và việc thẩm định của cán bộ sở tài chính cũng gặp nhiều khó khăn, áp lực hơn.

- **Năng lực, trình độ của nhân lực thẩm định dự toán:** Với tư cách chủ thể trong công tác thẩm định đòi hỏi họ phải có năng lực chuyên môn tốt, khả năng thu thập và xử lý thông tin, khả năng phân tích, tổng hợp tốt và nắm vững các quy định của pháp luật về lĩnh vực của mình. Do đó, nếu năng lực, trình độ nhân lực hoạt động thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính không được đảm bảo về trình độ, chuyên môn, đạo đức công vụ, không được sắp xếp hợp lý về vị trí phù hợp với trình độ chuyên môn sẽ dẫn đến tác động trực tiếp như không tạo ra được sự phối kết hợp trong công tác hoạt động thẩm định, không đủ trình độ để xác định được mức độ sai lệch trong dự toán chi TX... Những yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực sẽ là định hướng cho hoạt động đào tạo và tuyển chọn đội ngũ công chức hoạt động thẩm định có đủ năng lực tạo chất lượng hoạt động thẩm định ngày càng tốt hơn.

- **Trang thiết bị thông tin, báo cáo và truyền thông của Sở Tài chính:** Thông tin, dữ liệu của hoạt động thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính có thể được xử lý trên máy tính, qua hệ thống thủ công hoặc kết hợp cả hai. Dù được lưu trữ và truyền thông bằng loại hình nào, cần đảm bảo các yêu cầu chất lượng của thông tin là thích hợp, cập nhật, chính xác, truy cập thuận tiện và được phổ biến rộng rãi đến tất cả các thành viên trong hoạt động thẩm định.

### **1.3.2. Các nhân tố khách quan**

- **Cơ sở pháp lý cho hoạt động thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính:** Để tiến hành hoạt động thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính, cơ quan thẩm định phải căn cứ vào những thủ tục, trình tự theo quy định, đồng thời căn cứ vào yêu cầu hoạt động quản lý, các quy định pháp luật khác để đưa ra những kết luận, kiến nghị hoặc xử lý các sai lệch trong lập dự toán và báo cáo kết quả dự toán. Hoạt động thẩm định dự toán phải dựa trên quy định về sử dụng ngân sách, quy định tổ chức thẩm định tài chính và các quy định có liên quan...tất cả đều ảnh hưởng đến định hướng thực hiện thẩm định dự toán chi thường xuyên NSNN cấp huyện tại Sở Tài chính.

- **Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh:** Đây cũng là yếu tố ảnh hưởng đến thẩm định dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước. Để thực

hiện chức năng quản lý NSNN theo nhiệm vụ được giao, cần phải nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin trong và phát triển hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý ngân sách.

**- Sự phối hợp của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động thẩm định:** Đối với thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính, sự hợp tác của các cơ quan, tổ chức là đối tượng của hoạt động thẩm định và các bên liên quan khác có ảnh hưởng rất lớn đến tính chính xác của thông tin, báo cáo cũng như hiệu quả về thời gian, tài chính, kết quả trong việc phát hiện những sai phạm trong dự toán chi thường xuyên của đơn vị dự toán được thẩm định.

Việc phối hợp phải được thể hiện trong tất cả các giai đoạn của hoạt động thẩm định, từ khi chuẩn bị thẩm định cho tới khi kết thúc và kết luận, kiến nghị kết quả thẩm định từ hoạt động chuẩn bị các thông tin, tài liệu phục vụ việc báo cáo cho đến việc phối hợp thực hiện trong quá trình hoạt động thẩm định, giải trình những vấn đề chưa đúng hoặc chưa hợp lý. Đơn vị dự toán cấp huyện được thẩm định và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan cũng có trách nhiệm phối hợp với bộ phận thẩm định dự toán của Sở Tài chính trong việc công bố kết luận thẩm định và nghiêm chỉnh thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý của bộ phận thẩm định.

Nếu đơn vị dự toán cấp huyện được thẩm định và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan không hợp tác, phối hợp thậm chí gây khó khăn cho việc thẩm định thì chắc chắn hoạt động thẩm định sẽ gặp nhiều khó khăn, nhiều sai phạm sẽ khó bị phát hiện, làm giảm tính hiệu quả, chính xác của hoạt động thẩm định.

**- Đặc thù của địa phương:**

Các đặc thù của địa phương về tự nhiên, kinh tế và văn hóa xã hội có ảnh hưởng nhất định đến thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính. Tình trạng kinh - xã hội của tỉnh và điều kiện thực tế tại địa phương có ảnh hưởng mạnh mẽ đến định mức, phân bổ trong xây dựng dự toán chi thường xuyên của các đơn vị dự toán.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH CAO BẰNG ĐỐI VỚI DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CHO LĨNH VỰC GIÁO DỤC

#### **2.1. Khái quát về Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng và thực trạng chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại tỉnh Cao Bằng**

##### **2.1.1. Khái quát về Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng**

###### *2.1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển*

Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng được hình thành năm 1952 với tên gọi Sở Tài chính – Vật giá tỉnh Cao Bằng. Hơn 70 năm qua, Sở Tài chính Cao Bằng thực hiện nhiệm vụ chia tách, phân cấp quản lý chức năng thu thuế, lệ phí từ Sở Tài chính – Vật giá và các Phòng Tài chính thương nghiệp huyện, thị xã để thành lập Cục Thuế tỉnh và 13 Chi cục thuế các huyện, thị xã. Bộ phận thanh toán vốn xây dựng cơ bản bàn giao về Kho bạc Nhà nước tỉnh. Các phòng nghiệp vụ và hệ thống tổ chức tài chính đã được kiện toàn theo hướng chuyên môn hóa.

Đến năm 2003, Sở Tài chính – Vật giá được đổi tên thành Sở Tài chính với 7 phòng chuyên môn

###### *2.1.1.2. Chức năng và nhiệm vụ*

###### *a) Vị trí, chức năng*

Sở Tài chính Cao Bằng là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Cao Bằng, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho UBND tỉnh Cao Bằng về quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính; NSNN; thuế, phí, lệ phí và thu sử dụng đất của ngân sách nhà nước, tài sản nhà nước, các quỹ tài chính, đầu tư tài chính, tài chính doanh nghiệp, kế toán, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán độc lập, quyết toán ngân sách hàng năm, lĩnh vực giá và công sản và các hoạt động dịch vụ tài chính của tỉnh theo quy định của pháp luật, luật ngân sách.

Sở Tài chính Cao Bằng có tư cách pháp nhân, có con dấu, mã quan hệ ngân sách, mã số thuế và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của UBND tỉnh Cao Bằng; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra và báo cáo về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

### *b) Nhiệm vụ, quyền hạn*

- Giúp Chủ tịch UBND tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính đối với : Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, hợp tác xã, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Sở, các đơn vị hành chính các cấp theo quy định của pháp luật.

- Giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, kiểm toán, quyết toán, thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực tài chính được phân công; công tác tham mưu về các vấn đề pháp luật, pháp lý và tham gia tố tụng; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản dưới Luật, các chính sách, thông tư, nghị định hay nghị quyết, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, phương án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành thông qua hoặc phê duyệt.

- Quản lý ngân sách nhà nước, thuế, phí, lệ phí và thu thu sử dụng đất của ngân sách nhà nước.

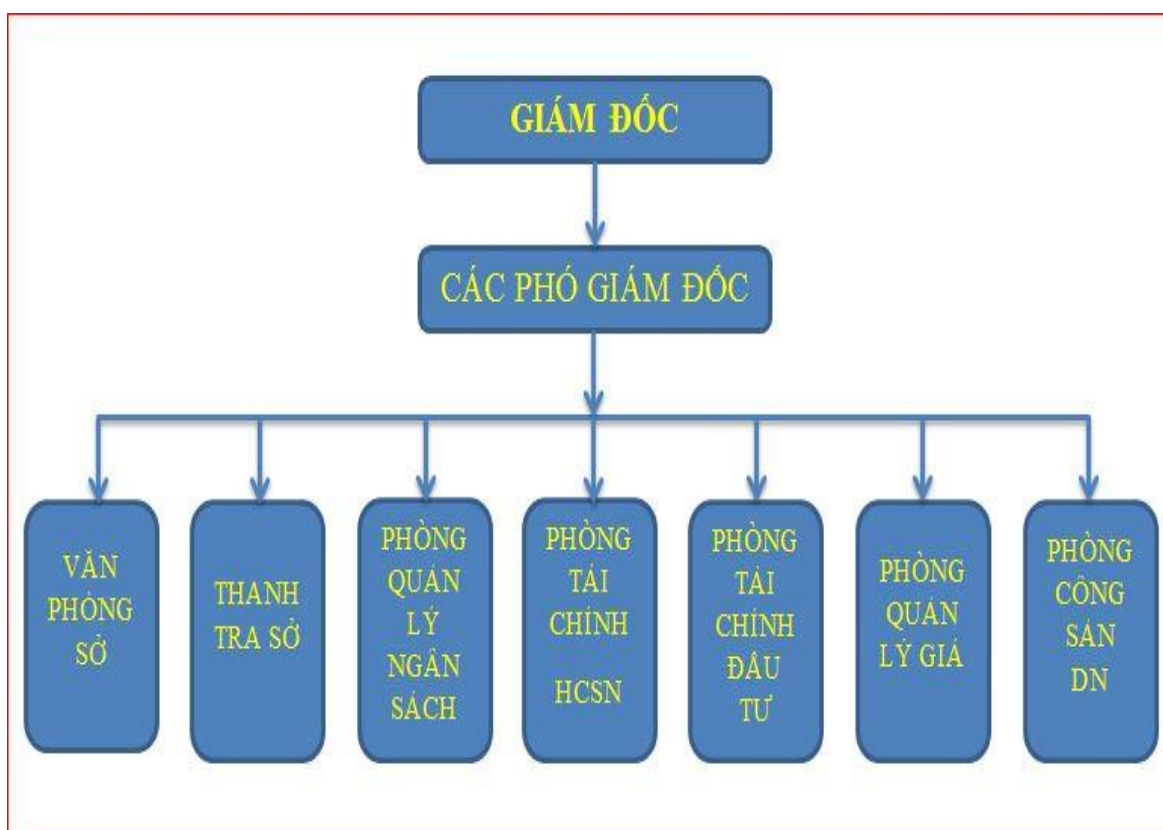
- Kiểm tra, giám sát và thanh tra việc quản lý và sử dụng ngân sách ở các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách; yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm dừng không thanh toán khi phát hiện chi vượt dự toán, chi sai chính sách chế độ, chi sai mục đích ..hoặc không chấp hành chế độ báo cáo của Nhà nước;

- Thẩm định dự toán, quyết toán thu chi ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn tỉnh, dự toán và quyết toán thu, chi ngân sách huyện; thẩm định hoặc duyệt và thông báo dự toán, quyết toán đối với các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp tự chủ hay tự chủ một phần và các tổ chức khác có sử dụng ngân sách tỉnh theo quy định;

- Tổng hợp tình hình thu, chi ngân sách nhà nước, xây dựng dự toán thu chi của tỉnh, lập tổng dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm của địa phương trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh phê duyệt, báo cáo Chính phủ, Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân tỉnh;..

#### *2.1.1.3. Cơ cấu tổ chức và nhân lực*

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 và Quyết định 19/2022/QĐ-UBND tỉnh Cao Bằng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng. Cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng được thể hiện ở sơ đồ 2.1 như sau:



**Hình 2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng**

*Nguồn: Văn phòng- Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng*

- Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước lãnh đạo tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở Tài chính Cao Bằng; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Tỉnh ủy, Ban thường vụ tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh và Bộ Tài chính quy định.

- 03 Phó Giám đốc Sở là những người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo một số mặt công tác được giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

- Các phòng chuyên môn của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng bao gồm: Văn phòng; Phòng Thanh tra Tài chính; Phòng tài chính hành chính sự nghiệp; Phòng quản lý ngân sách; Phòng tài chính đầu tư; Phòng tài chính doanh nghiệp; Phòng quản lý giá cả; Phòng Công sản doanh nghiệp.

Cơ cấu đội ngũ nhân lực của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2023 được tác giả tổng hợp trong bảng 2.1 như sau:

**Bảng 2.1: Cơ cấu nhân sự của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019 - 2023***Đơn vị: Người*

Phân loại	Năm					So sánh%			
	2019	2020	2021	2022	2023	2020/ 2019	2021/ 2020	2022/ 2021	2023/ 2022
<b>Tổng số</b>	<b>53</b>	<b>54</b>	<b>54</b>	<b>56</b>	<b>56</b>	<b>101.89</b>	<b>100.00</b>	<b>103.70</b>	<b>100.00</b>
<b>I. Phân theo trình độ chuyên môn</b>									
1. Sau đại học	14	16	17	19	19	114.29	106.25	111.76	100.00
2. Đại học	35	34	33	35	35	97.14	97.06	106.06	100.00
3. Cao đẳng	1	0	0	0	0	-	-	-	100.00
4. Trung cấp	3	3	3	2	2	100.00	100.00	66.67	100.00
<b>II. Phân theo độ tuổi</b>									
1. Dưới 35 tuổi	11	9	9	10	10	81.82	100.00	111.11	100.00
2. Từ 35 tuổi đến 45 tuổi	38	40	40	40	40	105.26	100.00	100.00	100.00
3. Trên 46 tuổi	4	5	5	6	6	125.00	100.00	120.00	100.00
<b>III. Phân theo thâm niên công tác</b>									
1. Dưới 05 năm	7	5	5	6	6	71.43	100.00	120.00	100,00
2. Trên 05 năm	46	49	49	50	50	106.52	100.00	102.04	100,00

*Nguồn: Báo cáo của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2023*

Qua bảng 2.1 có thể thấy hiện nay nhân lực đang công tác của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng với tổng số 56 cán bộ công chức, viên chức, người lao động thực hiện các phân hành nghiệp vụ, trong đó có 96,42% cán bộ có trình độ từ Đại học trở lên. Độ tuổi trung bình chủ yếu rơi vào từ 35 tuổi đến 45 tuổi (Chiếm 71,42% năm 2022).

Thâm niên công tác khá chênh lệch điều đó chứng tỏ trong những năm gần đây đội ngũ đội ngũ cán bộ của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng hầu như không thay đổi, số lượng có thâm niên công tác trên 5 năm chiếm tới 89% còn thâm niên công tác dưới 5 năm chỉ chiếm có 11%.

### **2.1.2. Thực trạng chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại tỉnh Cao Bằng**

Tính đến 31/12/2023, trong lĩnh vực giáo dục toàn tỉnh Cao Bằng có 508 trường học bao gồm 176 trường mầm non, 123 trường tiểu học, 179 trường THCS (bao gồm cả trường THCS kết hợp dạy bậc tiểu học) và 30 trường THPT với 829 điểm giảng dạy trên toàn tỉnh. Với mục tiêu phát triển hệ thống giáo dục, những năm qua chính quyền tỉnh Cao Bằng đã tăng nguồn NSNN chi cho giáo dục, trong đó nguồn ngân sách chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại tỉnh Cao Bằng mỗi năm đều có sự bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp theo hướng tăng dần, tuy nhiên trong giai đoạn 2019 - 2023 xảy ra dịch covid-19 dẫn đến một khoản thời gian các trường học đóng cửa cách lý, chủ yếu chỉ dạy và học qua phần mềm trực tuyến nên các khoản chi thường xuyên trong giai đoạn này không ổn định. (Xem bảng 2.2):

**Bảng 2.2: Kết quả chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019 – 2023**

*DVT: Tỷ đồng*

<b>Năm</b>	<b>Tổng chi thường xuyên</b>	<b>Chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục</b>	<b>Tỷ lệ CTX cho lĩnh vực giáo dục /Tổng CTX (%)</b>
2019	6.144	2.616	42,58
2020	6.516	2.720	41,74
2021	6.399	2.670	41,73
2022	7.052	2.992	42,43
2023	7.402	3.171	42,84

*Nguồn: Báo cáo của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2023*

Qua số liệu bảng 2.2, có thể thấy số NSNN thực hiện chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong giai đoạn 2019-2023 hầu như có sự tăng trưởng liên tục qua các năm, chỉ trừ năm 2021 đạt 2670 tỷ đồng giảm nhẹ so với năm 2020 (2.720 tỷ đồng).

Đồng thời tỷ trọng chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục trong tổng chi thường xuyên NSNN trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trong giai đoạn 2019-2023 cũng có sự tăng trưởng liên tục từ 42,58% năm 2020 lên 42,845 năm 2023.



**Bảng 2.3: Cơ cấu các khoản chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại tỉnh Cao Bằng  
giai đoạn 2019 – 2023**

*DVT: Tỷ đồng*

TT	Nội dung	Năm					So sánh %			
		2019	2020	2021	2022	2023	2020/ 2019	2021/ 2020	2022/ 2021	2023/ 2022
<b>I</b>	<b>Tổng</b>	<b>2.616</b>	<b>2.720</b>	<b>2.670</b>	<b>2.992</b>	<b>3.171</b>	<b>103,98</b>	<b>98,16</b>	<b>100,05</b>	<b>105,98</b>
<b>1</b>	<b>Nhóm chi thanh toán cá nhân</b>	<b>1.615</b>	<b>1.643</b>	<b>1.554</b>	<b>1.695</b>	<b>1.743</b>	101,73	94,58	109,07	102,83
	Tiền lương	1.130	1.150	1.018	1.144	1.220	101,77	88,52	112,06	106,64
	Phụ cấp lương	278	299	264	331	335	107,55	88,29	109,07	101,21
	Tiền thưởng	104,3	112,4	119	122	121	107,69	106,25	112,38	99,18
	Các khoản thanh toán cá nhân khác	102,7	81,6	153	98	67	79,61	186,59	125,38	68,37
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>593,81</b>	<b>601,52</b>	<b>596,74</b>	<b>652,12</b>	<b>782,10</b>	<b>101,18</b>	<b>99,33</b>	<b>102,52</b>	<b>119,94</b>
	Thanh toán dịch vụ công cộng	106,20	118,36	125,14	130,32	142,13	111,32	105,93	64,05	109,23
	Vật tư văn phòng	48,21	52,11	51,73	55,91	56,73	108,33	100,00	109,21	101,79
	Thông tin tuyên truyền	92,2	96,11	96,18	97,32	98,21	104,35	100,00	104,00	101,03
	Hội nghị	47,1	43,2	40,6	45,2	48,12	91,49	95,35	107,69	106,67
	Công tác phí	92,35	75,7	74,2	90,12	90,65	82,61	97,37	101,04	101,11
	Chi phí Thuê mướn	84,11	86,47	88,32	102,71	154,32	102,38	102,33	109,76	149,51
	Đoàn vào	20	36	21	25	24	180,00	58,33	121,62	96,00
	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản	103,64	93,57	99,57	105,54	167,94	91,26	105,32	117,05	160,00
<b>3</b>	<b>Chi nghiệp vụ chuyên môn</b>	<b>314,12</b>	<b>321,72</b>	<b>345,57</b>	<b>458,41</b>	<b>460,21</b>	<b>102,55</b>	<b>107,14</b>	<b>119,05</b>	<b>100,44</b>
<b>4</b>	<b>Chi khác</b>	<b>93,07</b>	<b>153,76</b>	<b>173,69</b>	<b>186,47</b>	<b>185,69</b>	<b>165,59</b>	<b>112,99</b>	<b>106,06</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: Báo cáo của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2023*

Qua số liệu bảng 2.3, có thể thấy trong cơ cấu các khoản chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019 – 2023 thì các khoản chi thuộc nhóm chi thanh toán cá nhân gồm chi thường xuyên tiền lương và các khoản gồm phụ cấp lương, các khoản đóng góp, tiền thưởng và các khoản thanh toán cá nhân chiếm tỷ lệ cao nhất (54,96% trong năm 2023). Tiếp theo là các khoản chi trong nhóm chi quản lý hành chính gồm thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin tuyên truyền, liên lạc, công tác phí, chi thường xuyên thuê mướn sửa chữa...chiếm khoản 20,56% (năm 2023). Việc các khoản chi thuộc nhóm chi thanh toán cá nhân và nhóm chi quản lý hành chính chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu đã ảnh hưởng đến việc dành kinh phí cho hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Còn nhóm chi thường xuyên khác gồm các khoản chi tiếp khách, mua chè, nước phục vụ công tác hội họp, đối ngoại của cơ quan khoản chi thường xuyên này không đáng kể trong tổng chi thường xuyên thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại tỉnh Cao Bằng.

Hàng năm sau khi thực hiện các khoản chi thường xuyên phí theo quy định, phần chênh lệch thu thực hiện sử dụng theo trình tự sau: Chi thường xuyên trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức của trường tiểu học. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, dự phòng ổn định thu nhập. Quỹ dự phòng ổn định thu nhập để trả thu nhập cho người lao động, quỹ khen thưởng dùng để thưởng định kỳ, thưởng đột xuất cho tập thể cá nhân trong trường tiểu học theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

## **2.2. Thực trạng thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục giai đoạn 2019-2023**

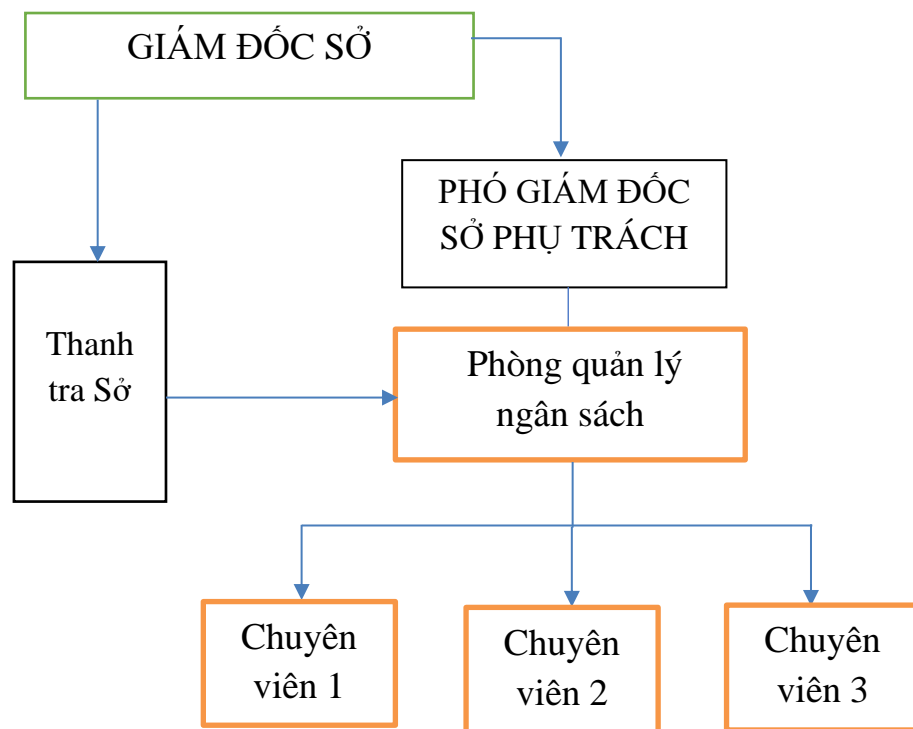
Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng thực hiện thẩm định đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục căn cứ vào dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục được HĐND tỉnh Cao Bằng quyết định; các thuyết minh tăng, giảm các khoản chi của ngân sách địa phương; nguồn bổ sung của ngân sách của tỉnh và các khoản giảm theo quyết định của HĐND, UBND tỉnh Cao Bằng để ước lượng dự toán năm hiện hành.

Đồng thời căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư 32/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của Ngân sách Nhà nước, bao gồm cả nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, điều chỉnh quy hoạch; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết

và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP và Nghị quyết số 95/2021/NQ-HĐND quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng Nghị quyết số 95/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Cao Bằng quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

**2.2.1. Bộ máy thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục**

Bộ máy thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục giai đoạn 2019-2023 được thể hiện qua sơ đồ sau:



**Hình 2.2: Sơ đồ nhân lực thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục**

*Nguồn: Văn Phòng- Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng*

Tổ chức nhân lực thẩm định dự toán CTX của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng bao gồm:

- Giám đốc Sở: Chịu trách nhiệm cao nhất, xem xét phê duyệt phân công trách nhiệm thực hiện thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng.

- Phó Giám đốc phụ trách Quản lý ngân sách: Trực tiếp quản lý, giám sát các hoạt động thẩm định của dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục và chỉ đạo các bộ phận phối hợp thực hiện theo phân công của Giám đốc Sở.

- Thanh tra Sở: Có nhiệm vụ thanh tra, kiểm soát các hoạt động có liên quan đến thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục và báo cáo kết quả thanh tra, kiểm soát, tham mưu cho lãnh đạo Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng xử lý vi phạm trong hoạt động triển khai thuộc phạm vi trách nhiệm của Sở.

- Phòng quản lý ngân sách: Là đơn vị trực tiếp thực hiện chức năng chủ trì thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục. Đồng thời quản lý toàn bộ quy trình thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng.

**Bảng 2.4: Số lượng và cơ cấu nhân lực thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục giai đoạn 2019 -2023**

*Đơn vị tính: người*

Nội dung		Năm				
		2019	2020	2021	2022	2023
<b>Tổng số người</b>		<b>9</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>10</b>
Phân theo bộ phận	- Giám đốc Sở	1	1	1	1	1
	- Phó giám đốc Sở	1	1	1	1	1
	- Thanh tra Sở	3	3	3	3	3
	- Phòng quản lý ngân sách	4	4	4	5	5
Phân theo trình độ đào tạo	- Trên Đại học	2	2	3	3	4
	- Đại học, cao đẳng	7	7	7	6	6
	- Trung cấp	0	0	0	0	0
Phân theo độ tuổi	- Dưới 30 tuổi	2	2	1	2	2
	- Từ 30 đến dưới 45 tuổi	4	4	5	5	5
	- Từ 45 tuổi trở lên	3	3	3	3	3
Phân theo thâm niên công tác	- Dưới 5 năm	2	2	2	3	3
	- Từ 5 đến dưới 10 năm	4	4	5	5	5
	- Từ 10 năm trở lên	3	3	3	2	2

*Nguồn: Báo cáo của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2023*

Nhân lực bộ thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục giai đoạn 2019-2023 tương đối ổn định về số lượng, từ năm 2019-2021 là 9 người đến giai đoạn 2022-2023 tăng lên 10 người.

- Về vị trí công việc, ngoài 1 giám đốc Sở và 1 phó giám đốc phụ trách quản lý ngân sách, mỗi phòng ban bộ phận đều bố trí từ 3-4 cán bộ chịu trách nhiệm thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục.

- Về trình độ, hơn 40% cán bộ trong bộ máy có trình độ thạc sĩ và tiến sĩ, 100% đều tốt nghiệp cao đẳng trở lên. Với tuổi đời chủ yếu từ 30 tuổi trở lên, thâm niên công tác năm 2023 là 70% từ năm năm trở lên.

### **Hộp 2.1: Kết quả phỏng vấn ý kiến đánh giá về bộ máy thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục**

**Câu hỏi: Xin Ông/bà cho ý kiến đánh giá về bộ máy thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục?**

**Trả lời của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng:**

*“Hoạt động thẩm định đối với dự toán chi thường xuyên nói chung và chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục nói riêng được giao cho Phòng quản lý ngân sách thực hiện, trước năm 2021 là 4 biên chế, sau năm 2021 đã tăng lên 5 biên chế. Ngoài ra Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng có nhiệm vụ phối hợp thanh tra, kiểm soát các hoạt động có liên quan đến quy trình thẩm định đối với dự toán chi thường xuyên thuộc phạm vi trách nhiệm của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện, bộ máy thẩm định đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục bộc lộ nhiều và cán bộ công chức ngoài đáp ứng khối lượng công việc của bộ máy, ngoài ra phải làm các công việc chuyên môn khác thuộc nhiệm vụ của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng nên hiệu quả chuyên môn trong thẩm định giảm sút, công việc áp lực và quá tải đối với bộ máy hiện nay.”*

**Trả lời của Trưởng Phòng Quản lý Ngân sách:**

*“Bộ phận thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng có sự xây dựng hợp lý, phân cấp từ lãnh đạo cao nhất là Giám đốc Sở trực tiếp quản lý bộ phận thanh tra, có nhiệm vụ thanh tra, kiểm soát các hoạt động có liên quan đến thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng. Đồng thời chỉ đạo Phòng Quản lý Ngân sách triển khai thực hiện. Đây là bộ máy tiêu chuẩn đúng theo quy định. Tuy nhiên trong quá trình vận hành hoạt động vẫn chưa hiệu quả do năng lực của cán bộ trong bộ máy không đồng đều, sự phối hợp giữa các bộ phận chưa đồng bộ và nhân lực thực hiện chuyên môn còn thiếu, còn nhiều vị trí.”*

*Nguồn: Tác giả phỏng vấn và tổng hợp*

## 2.2.2. Thực trạng nội dung thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục

### 2.2.2.1. Thẩm định các căn cứ xây dựng dự toán

a) Thẩm định báo cáo biên chế giáo viên và lao động tiền lương, dự kiến biên chế tuyển mới, nâng lương, biên chế giảm:

Đây là nội dung căn cứ quan trọng để lập dự toán các khoản chi quản lý hành chính, chi trả tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương trong dự toán chi thường xuyên NSSN nhà nước cấp huyện. Dựa trên báo cáo biên chế giáo viên và lao động tiền lương, dự kiến biên chế tuyển mới, nâng lương, biên chế giảm do các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp trình lên, chuyên viên thẩm định dự toán Sở Tài chính Cao Bằng tiến hành đối chiếu số lượng biên chế giáo viên và lao động, số lượng giáo viên và lao động dự kiến tuyển mới, giảm biên chế và các tính lương theo quy định để xem xét khoản dự toán có chính xác và phù hợp hay không?

**Bảng 2.5: Biên chế giáo viên và lao động trong lĩnh vực giáo dục được Sở Tài chính Cao Bằng thẩm định giai đoạn 2019-2023**

Đơn vị: Biên chế

Bậc đào tạo	Năm					So sánh (%)			
	2019	2020	2021	2022	2023	2020/ 2019	2021/ 2020	2022/ 2021	2023/ 2022
<b>Mầm non</b>									
- Biên chế thực tế	1.539	1.563	1.768	1.912	1.915	101.56	113.12	108.14	100.16
-Biên chế tuyển mới	76	69	95	70	48	90.79	137.68	73.68	68.57
-Biên chế giảm	54	38	60	51	25	70.37	157.89	85.00	49.02
-Biên chế được nâng lương	456	495	421	401	417	108.55	85.05	95.25	103.99
<b>Tiểu học</b>									
- Biên chế thực tế	1.842	1.856	1.982	1.987	1.947	100.76	106.79	100.25	97.99
-Biên chế tuyển mới	38	46	48	49	26	121.05	104.35	102.08	53.06
- Biên chế giảm	27	39	30	32	17	144.44	76.92	106.67	53.13
-Biên chế được nâng lương	365	382	411	351	369	104.66	107.59	85.40	105.13
<b>THCS</b>									
- Biên chế thực tế	1.676	1.714	1.698	1.422	1.504	102.27	99.07	83.75	105.77

Bậc đào tạo	Năm					So sánh (%)			
	2019	2020	2021	2022	2023	2020/ 2019	2021/ 2020	2022/ 2021	2023/ 2022
-Biên chế tuyển mới	19	42	43	39	42	221.05	102.38	90.70	107.69
- Biên chế giảm	77	82	60	59	31	106.49	73.17	98.33	52.54
-Biên chế được nâng lương	331	340	313	370	356	102.72	92.06	118.21	96.22
<b>THPT</b>									
- Biên chế thực tế	583	587	585	594	597	100.69	99.66	101.54	100.51
-Biên chế tuyển mới	27	39	30	32	17	144.44	76.92	106.67	53.13
- Biên chế giảm	19	42	43	39	22	221.05	102.38	90.70	56.41
-Biên chế được nâng lương	237	213	190	177	165	89.87	89.20	93.16	93.22

*Nguồn: Báo cáo của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2023*

Thẩm định căn cứ dự toán chi thường xuyên thông qua báo cáo biên chế giáo viên và lao động tiền lương là việc chuyên viên Sở Tài chính Cao Bằng thông qua báo cáo biên chế giáo viên và lao động tiền lương tại các cơ sở giáo dục hoặc tổng hợp các cơ sở giáo dục công lập các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (biên chế theo Quyết định của UBND tỉnh Cao Bằng đã giao cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập; biên chế có mặt; hệ số lương ngạch bậc và các khoản có tính chất lương), bao gồm:

- + Tổng hợp hệ số lương có mặt, tách hợp đồng.
- + Bảng tổng hợp các hệ số theo quy định hiện hành nhưng chưa có trong bảng lương.
- + Dự kiến biên chế tăng tuyển dụng giáo viên, lao động trong đơn vị sự nghiệp giáo dục cuối năm ngân sách và dự kiến tuyển dụng năm kế hoạch.
- + Dự kiến nâng lương các tháng còn lại năm ngân sách và nâng lương trong năm kế hoạch.
- + Dự kiến biên chế giảm năm kế hoạch.

Qua thẩm định báo cáo biên chế giáo viên, lao động tiền lương, dự kiến biên chế tuyển mới, nâng lương, biên chế giảm do các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp trình lên giai đoạn 2019-2023, chuyên viên thẩm định đã phát hiện một số sai sót như sự không hợp lý về nâng ngạch lương trong dự toán chi thường xuyên NSNN cho

lĩnh vực giáo dục do Phòng GD&ĐT huyện Thạch An, Bảo Lạc lập năm 2019; sự không hợp lý của số dự toán so với biên chế giáo viên có mặt và biên chế tuyển mới do Phòng GD&ĐT huyện Hạ Lang lập (8 biên chế), do Phòng GD&ĐT Phục Hòa lập (11 biên chế) và do Phòng GD&ĐT Hòa An lập (3 biên chế) phát hiện năm 2022.

Biên chế giáo viên và lao động trong lĩnh vực giáo dục được Sở Tài chính Cao Bằng thẩm định giai đoạn 2019-2023 là căn cứ đối chiếu khi thẩm định chi tiết về tính hợp lý và chuẩn xác của dự toán từng khoản chi cho các nhiệm vụ chi thường xuyên chủ yếu đối với khoản chi quản lý hành chính trong dự toán chi thường xuyên xuyên lĩnh vực của do các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

*b) Thẩm định nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách tại các đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và dự kiến phát sinh năm kế hoạch*

Dựa trên báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách tại các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đồng thời dự kiến phát sinh năm kế hoạch do các đơn vị dự toán trình lên, chuyên viên thẩm định dự toán Sở Tài chính Cao Bằng tiến hành đối chiếu nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách đơn vị đang thực hiện chi trả và dự kiến phát sinh năm kế hoạch của từng đơn vị dự toán theo quy định để làm căn cứ xem xét các khoản dự toán trong lĩnh vực giáo dục thực hiện các chế độ chính sách của mỗi đơn vị dự toán có chính xác và phù hợp hay không? (Xem bảng 2.6):

**Bảng 2.6: Nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách tại các đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trình Sở Tài chính thẩm định giai đoạn 2019-2023**

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Đơn vị	Năm					So sánh (%)			
		2019	2020	2021	2022	2023	2020/ 2019	2021/ 2020	2022/ 2021	2023/ 2022
1	Phòng GD&ĐT TP. Cao Bằng	250.212	210.003	210.500	313.572	311.200	83.93	100.24	148.97	99.24
2	Phòng GD&ĐT huyện Hòa An	150.210	157.880	112.500	148.182	150.300	105.11	71.26	131.72	101.43



STT	Đơn vị	Năm					So sánh (%)			
		2019	2020	2021	2022	2023	2020/ 2019	2021/ 2020	2022/ 2021	2023/ 2022
3	Phòng GD&ĐT huyện Trùng Khánh	220.123	218.062	235.200	297.351	350.000	99.06	107.86	126.42	117.71
4	Phòng GD&ĐT huyện Thạch An	150.110	133.920	128.500	123.748	120.640	89.21	95.95	96.30	97.49
5	Phòng GD&ĐT huyện Quảng Hòa	170.322	144.916	162.364	184.316	294.000	85.08	112.04	113.52	159.51
6	Phòng GD&ĐT huyện Nguyên Bình	250.100	194.832	182.500	185.170	190.030	77.90	93.67	101.46	102.62
7	Phòng GD&ĐT huyện Bảo Lạc	232.321	192.894	138.481	129.600	131.637	83.03	71.79	93.59	101.57
8	Phòng GD&ĐT huyện Bảo Lâm	234.700	258.510	180.500	197.031	210.000	110.14	69.82	109.16	106.58
9	Phòng GD&ĐT huyện Hà Quảng	142.500	189.931	171.500	147.994	148.500	133.28	90.30	86.29	100.34
10	Phòng GD&ĐT huyện Hạ Lang	185.200	219.730	255.100	293.047	290.230	118.64	116.10	114.88	99.04

*Nguồn: Báo cáo của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2023*

Số liệu bảng 2.6 đã thể hiện các khoản nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách chi tiết của từng đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đang thực hiện chi trả.

Ngoài thẩm định báo các nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đang thực hiện chi trả, chuyên viên thẩm định Sở Tài chính Cao Bằng còn thẩm định dự kiến phát sinh nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách trong năm kế hoạch để đảm bảo chính xác, hợp lý đối với khoản chi chế độ chính sách trong dự toán của từng đơn vị. Ngoài các nội dung chi theo quy định, đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng phải lập dự toán chi tiết, có thuyết minh cơ sở tính kèm theo. Các dự toán vượt quá nhu cầu và dự kiến phát sinh sẽ được chuyên viên thẩm định thảo luận điều chỉnh.

Tuy nhiên hiện nay việc báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách tại các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được tổng hợp qua Sở GD&ĐT tỉnh Cao Bằng rồi Sở Tài chính mới tiếp nhận và thẩm định, khâu tổng hợp do Sở GD&ĐT tỉnh Cao Bằng thực hiện nhiều lúc chậm trễ, thiếu thông tin do nguyên nhân từ các đơn vị giáo dục nộp báo cáo trên và không đầy đủ, việc gây khó khăn cho công tác thẩm định của Sở Tài chính.

#### 2.2.2.2. *Thẩm định việc đảm bảo thực hiện các nguyên tắc lập dự toán*

Chuyên viên thẩm định Sở Tài chính Cao Bằng thẩm định việc bảo đảm thực hiện tuân thủ các nguyên tắc lập dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục căn cứ vào tốc độ tăng CTX cho lĩnh vực giáo dục phải phù hợp với các văn bản của Chính phủ, của Bộ Tài chính, của UBND tỉnh Cao Bằng hướng dẫn hàng năm.

Xem xét mục độ đảm bảo tốc độ tăng chi thường xuyên đã hợp lý theo quy định và đồng đều giữa các cơ sở, đơn vị sự nghiệp giáo dục của dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục do các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng lập.

Xem xét tính bảo đảm thực hiện tiêu chuẩn, chế độ, định mức chi tiêu do cấp có thẩm quyền ban hành và chế độ chi tiêu đặc thù của lĩnh vực giáo dục đào tạo theo nghị quyết của HĐND tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục do các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng xây dựng.

Xem xét việc bảo đảm thực hiện các định mức phân bổ ngân sách theo nghị quyết của HĐND tỉnh Cao Bằng của dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục do các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng xây dựng.

**Bảng 2.7: Kết quả thẩm định việc đảm bảo thực hiện các nguyên tắc dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng giai đoạn 2019-2023**

STT	Đơn vị	2019	2020	2021	2022	2023
1	Phòng GD&ĐT TP. Cao Bằng	-	-	Không hợp lý của số dự toán so với biên chế có mặt và biên chế tuyển mới		-
2	Phòng GD&ĐT huyện Hòa An	-	-	-	-	Không hợp lý của số dự toán

STT	Đơn vị	2019	2020	2021	2022	2023
						so với biên chế có mặt và biên chế tuyển mới
3	Phòng GD&ĐT huyện Trùng Khánh	Chưa bảo đảm thực hiện các định mức phân bổ ngân sách	-	-	-	-
4	Phòng GD&ĐT huyện Thạch An	-	Chưa đảm bảo tăng chi theo thứ tự ưu tiên	-	-	-
5	Phòng GD&ĐT huyện Quảng Hòa	Không hợp lý về nâng ngạch lương	-	-	-	-
6	Phòng GD&ĐT huyện Nguyên Bình	-	-	-	-	-
7	Phòng GD&ĐT huyện Bảo Lạc	Không hợp lý về nâng ngạch lương	-	-	-	-
8	Phòng GD&ĐT huyện Bảo Lâm	Chưa đảm bảo tăng chi theo thứ tự ưu tiên	-	-	-	-
9	Phòng GD&ĐT huyện Hà Quảng	-	-	-	-	-
10	Phòng GD&ĐT huyện Hạ Lang	-	-	-	-	Không hợp lý của số dự toán so với biên chế có mặt và biên chế tuyển mới

*Nguồn: Phòng Quản lý Ngân sách, Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng*

Trong giai đoạn 2019-2023 có rất nhiều Phòng GD&ĐT cấp huyện các địa phương chưa đảm bảo thực hiện các nguyên tắc khi lập dự toán chi thường xuyên cho

lĩnh vực giáo dục như không hợp lý của số dự toán so với biên chế có mặt và biên chế tuyển mới, chưa đảm bảo tăng chi theo thứ tự ưu tiên, Chưa đảm bảo tăng chi theo thứ tự ưu tiên ....Thực hiện chức năng của mình, sau khi thẩm định phát hiện các dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục chưa đảm bảo thực hiện các nguyên tắc dự toán thì Sở Tài chính Cao Bằng sẽ được chuyên viên tổng hợp báo về đơn vị dự toán điều chỉnh cho đảm bảo trước khi lại gửi về Sở Tài chính để được tiếp tục thẩm định chi tiết.

### *2.2.2.3. Thẩm định chi tiết về tính hợp lý và chuẩn xác của dự toán từng khoản chi thường xuyên chủ yếu trong lĩnh vực giáo dục*

Thẩm định chi tiết về tính hợp lý và chuẩn xác của dự toán từng khoản chi cho các nhiệm vụ chi thường xuyên chủ yếu của các đơn vị dự toán cấp huyện thực hiện tại Sở Tài chính Cao Bằng dựa trên sự nhất trí với mức phân bổ theo Luật NSNN và Nghị quyết số 68/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Cao Bằng về ban hành quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương một số lĩnh vực lớn, Nghị quyết số 95/2021/NQ-HĐND quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 , thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Chuyên viên Phòng Quản lý Ngân sách- Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng tiến hành đối chiếu thẩm định chi tiết từng khoản chi có trong dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục do các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng xây dựng, đảm bảo chính xác và hợp lý, bám sát căn cứ và nguyên tắc lập dự toán được quy định. Kết quả thẩm định chi tiết về tính hợp lý và chuẩn xác của dự toán từng khoản chi cho các nhiệm vụ chi thường xuyên chủ yếu trong lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2023 như sau:

**Bảng 2.8: Kết quả thẩm định chi tiết về tính hợp lý và chuẩn xác của dự toán từng khoản chi thường xuyên chủ yếu trong lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính Cao Bằng giai đoạn 2019-2023**

*DVT: Tỷ đồng*

Nội dung	Năm														
	2019			2020			2021			2022			2023		
	DT Trình thẩm định	Dự toán được thẩm định	Tỷ lệ thẩm định (%)	DT Trình thẩm định	Dự toán được thẩm định	Tỷ lệ thẩm định (%)	DT Trình thẩm định	Dự toán được thẩm định	Tỷ lệ thẩm định (%)	DT Trình thẩm định	Dự toán được thẩm định	Tỷ lệ thẩm định (%)	DT Trình thẩm định	Dự toán được thẩm định	Tỷ lệ thẩm định (%)
<b>Tổng</b>	<b>2.723</b>	<b>2.616</b>	<b>96,07</b>	<b>2.825</b>	<b>2.720</b>	<b>96,28</b>	<b>2.728</b>	<b>2.670</b>	<b>97,87</b>	<b>3.136</b>	<b>2.992</b>	<b>95,41</b>	<b>3.235</b>	<b>3.171</b>	<b>98,02</b>
<i>Nhóm chi thanh toán cá nhân</i>	<i>1.633</i>	<i>1.615</i>	<i>98,90</i>	<i>1.702</i>	<i>1.643</i>	<i>96,53</i>	<i>1.557</i>	<i>1.554</i>	<i>99,81</i>	<i>1.760</i>	<i>1.695</i>	<i>96,31</i>	<i>1.750</i>	<i>1.743</i>	<i>99,60</i>
<i>Tiền lương</i>	<i>1.132</i>	<i>1.130</i>	<i>99,82</i>	<i>1.200</i>	<i>1.150</i>	<i>95,83</i>	<i>1.021</i>	<i>1.018</i>	<i>99,71</i>	<i>1.201</i>	<i>1.144</i>	<i>95,25</i>	<i>1.227</i>	<i>1.220</i>	<i>99,43</i>
<i>Phụ cấp lương</i>	<i>289</i>	<i>278</i>	<i>96,19</i>	<i>303</i>	<i>299</i>	<i>98,68</i>	<i>264</i>	<i>264</i>	<i>100,00</i>	<i>335</i>	<i>331</i>	<i>98,81</i>	<i>335</i>	<i>335</i>	<i>100,00</i>
<i>Tiền thưởng</i>	<i>105</i>	<i>104,3</i>	<i>99,05</i>	<i>115</i>	<i>112,4</i>	<i>97,39</i>	<i>119</i>	<i>119</i>	<i>100,00</i>	<i>126</i>	<i>122</i>	<i>96,83</i>	<i>121</i>	<i>121</i>	<i>100,00</i>
<i>Các khoản thanh toán cá nhân khác</i>	<i>107</i>	<i>102,7</i>	<i>96,26</i>	<i>83</i>	<i>81,6</i>	<i>97,59</i>	<i>153</i>	<i>153</i>	<i>100,00</i>	<i>98</i>	<i>98</i>	<i>100,00</i>	<i>67</i>	<i>67</i>	<i>100,00</i>
<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>606,50</b>	<b>593,81</b>	<b>98,02</b>	<b>609,11</b>	<b>601,52</b>	<b>98,69</b>	<b>611,23</b>	<b>596,74</b>	<b>97,71</b>	<b>693,10</b>	<b>652,12</b>	<b>94,08</b>	<b>808,61</b>	<b>782,10</b>	<b>96,78</b>
Thanh toán dịch vụ công cộng	110	106,20	96,36	120	118,36	98,33	125,14	125,14	100,00	130,32	130,32	100,00	142,13	142,13	100,00
Vật tư văn phòng	50	48,21	96,00	52,11	52,11	100,00	51,73	51,73	100,00	55,91	55,91	100,00	56,73	56,73	100,00
Thông tin tuyên truyền	93,50	92,2	98,92	96,11	96,11	100,00	96,18	96,18	100,00	97,32	97,32	100,00	98,21	98,21	100,00
Hội nghị	49	47,1	95,92	49	43,2	87,76	41,51	40,6	97,56	45,2	45,2	100,00	48,12	48,12	100,00

Nội dung	Năm														
	2019			2020			2021			2022			2023		
	DT Trình thẩm định	Dự toán được thẩm định	Tỷ lệ thẩm định (%)	DT Trình thẩm định	Dự toán được thẩm định	Tỷ lệ thẩm định (%)	DT Trình thẩm định	Dự toán được thẩm định	Tỷ lệ thẩm định (%)	DT Trình thẩm định	Dự toán được thẩm định	Tỷ lệ thẩm định (%)	DT Trình thẩm định	Dự toán được thẩm định	Tỷ lệ thẩm định (%)
Công tác phí	94	92,35	97,87	75,7	75,7	100,00	83	74,2	89,16	93,50	90,12	96,77	90,65	90,65	100,00
Chi phí Thuê mướn	85	84,11	98,82	86,47	86,47	100,00	89,52	88,32	98,88	102,71	102,71	100,00	154,32	154,32	100,00
Đoàn vào	20	20	100,00	36	36	100,00	21	21	100,00	25	25	100,00	24	24	100,00
Chi mua sắm, sửa chữa tài sản	106	103,64	98,11	93,72	93,57	98,95	103,15	99,57	96,12	143,14	105,54	73,43	197,45	167,94	85,28
<b>Chi nghiệp vụ chuyên môn</b>	<b>375,41</b>	<b>314,12</b>	<b>83,73</b>	<b>347,60</b>	<b>321,72</b>	<b>92,51</b>	<b>360,12</b>	<b>345,57</b>	<b>95,83</b>	<b>479,71</b>	<b>458,41</b>	<b>95,62</b>	<b>460,21</b>	<b>460,21</b>	<b>100,00</b>
<b>Chi khác</b>	<b>108,09</b>	<b>93,07</b>	<b>86,11</b>	<b>166,29</b>	<b>153,76</b>	<b>92,17</b>	<b>199,65</b>	<b>173,69</b>	<b>86,93</b>	<b>203,19</b>	<b>186,47</b>	<b>91,63</b>	<b>216,18</b>	<b>185,69</b>	<b>86,11</b>

Nguồn: Báo cáo của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2023

Số liệu bảng 2.8 cũng thể hiện tiêu chí tỷ lệ dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục được thẩm định/tổng dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục trình thẩm định. Có thể thấy chuyên viên phòng Quản lý Ngân sách, Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đã đối chiếu từng nhóm chi, khoản chi với căn cứ dự toán để có sự điều chỉnh cắt giảm các khoản chi không đúng, không đủ căn cứ và nguyên tắc phân bổ. Cụ thể dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục được thẩm định năm 2019 chỉ đạt 96,07% tổng dự toán được các đơn vị dự toán trình lên Sở Tài chính, năm 2020 đạt 96,28%, năm 2021 đạt 97,87%, năm 2022 chỉ đạt 95,41%, năm 2023 có sự cải thiện với 98,02% dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục thông qua thẩm định. Như vậy, kết quả thẩm định chi tiết các khoản chi chủ yếu trong dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2023 đã đảm bảo nội dung chi thực hiện các chế độ chính sách đơn vị sự nghiệp giáo dục trên địa bàn đang thực hiện chi trả, dự kiến phát sinh năm kế hoạch và định mức, quy định phân bổ NSNN do HĐND tỉnh quy định. Hàng năm mỗi khoản chi đều có sự điều chỉnh, cắt giảm phù hợp khi thẩm định.

## **Hộp 2.2: Kết quả phỏng vấn về đánh giá nội dung thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục**

- Phỏng vấn Trưởng Phòng quản lý ngân sách- Sở Tài chính Cao Bằng:

*“Các nội dung thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng đều đầy đủ và đảm bảo theo quy định của luật NSNN 2015 và các văn bản hướng dẫn. Phòng Quản lý Ngân sách được Giám đốc Sở Tài chính Cao Bằng giao trách nhiệm thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục do các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng xây dựng. Các chuyên viên thực hiện đầy đủ các nội dung bao gồm: Thẩm định căn cứ dự toán, thẩm định báo cáo thực hiện năm trước, thẩm định nguyên tắc lập dự toán và thẩm định chi tiết các khoản chi trong dự toán.*

*Giai đoạn 2019-2023, thực hiện các nội dung thẩm định đã giúp phát hiện nhiều khoản dự toán không đủ căn cứ, lập sai nguyên tắc và sai định mức phân bổ cũng như nhu cầu phát sinh thực tiễn. Tuy nhiên các nội dung thẩm định đều được Phòng QLNS thực hiện nội bộ, chưa phối hợp với các bộ phận khác trong NF SỞ Tài chính và đặc biệt chưa có sự trao đổi phối hợp với Sở GD&ĐT tỉnh Cao Bằng...trong thẩm định dự toán ngân sách hàng năm nên nhân lực và tính khách quan vẫn còn nhiều hạn chế.”*

*Nguồn: Phỏng vấn của tác giả*

### 2.2.3. Thực trạng quy trình tổ chức thực hiện thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục

Quy trình thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng gồm 3 bước cụ thể như sau:

**Bước 1:** Thu thập số liệu, thông tin và hồ sơ về dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục của các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng để làm căn cứ kiểm tra và thực hiện thẩm định dự toán chi thường xuyên. Phòng Quản lý Ngân sách- Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng yêu cầu các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng gửi báo cáo, thu thập thông tin nhằm xây dựng và phê duyệt kế hoạch dự toán để tiến hành thẩm định. (Xem bảng 2.9):

**Bảng 2.9: Tổng hợp yêu cầu báo cáo phục vụ kế hoạch thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2023**

STT	Các thông tin cần thu thập phục vụ kế hoạch thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục
1	Số biên chế giáo viên và lao động tiền lương, dự kiến biên chế tuyển mới, nâng lương, biên chế giảm của các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
2	Nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách của các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập đang thực hiện chi trả và dự kiến phát sinh năm kế hoạch
3	Số nguồn kinh phí đã được giao và đã thực hiện năm hiện hành
4	Nguồn thu sự nghiệp giáo dục năm hiện hành và dự toán năm kế hoạch chi tiết theo từng nguồn thu tại đơn vị dự toán.
5	Tổng hợp căn cứ lập dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục trong năm của các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
6	Danh sách cán bộ thực hiện lập dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục của các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
7	Danh mục dự toán từng khoản chi thường xuyên theo kế hoạch các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

*Nguồn: Phòng Quản lý Ngân sách, Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng*



Phòng Quản lý Ngân sách- Sở tài chính tỉnh Cao Bằng bố trí, sắp xếp thời gian để nghiên cứu, phân tích các thông tin đã thu thập được và xây dựng kế hoạch thẩm định; kế hoạch thẩm định phải thể hiện rõ đơn vị dự toán được thẩm định; nội dung nghiệp vụ tiến hành thẩm định và thời hạn thẩm định.

Chuyên viên chịu trách nhiệm thực hiện thẩm định. Chuẩn bị đầy đủ văn bản về chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức liên quan đến nội dung thẩm định; Căn cứ nhiệm vụ được giao, từng thành viên thực hiện thẩm định xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết của mình, báo cáo trưởng phòng trước khi triển khai thẩm định và phải nêu rõ nội dung công việc, phương pháp tiến hành, thời gian thực hiện.

Hoạt động thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục đã được Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng triển khai đảm bảo tuân thủ đúng quy trình, thủ tục tiến hành thẩm định dự toán NSNN (theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước và Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP.). Nội dung thẩm định, đối tượng dự toán, thời kỳ thẩm định và thời thẩm định phù hợp với chương trình công tác thẩm định; Thẩm định đúng nội dung, đối tượng và thời hạn theo đúng quy định thẩm định, phê duyệt và giao trả dự toán.

Bộ phận thẩm định tiến hành thực hiện thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục theo kế hoạch, có quyền yêu cầu các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng xây dựng dự toán được thẩm định cung cấp bổ sung thêm tài liệu liên quan đến nội dung dự toán được thẩm định.

Bộ phận thẩm định nghiên cứu, phân tích, xử lý thông tin và số liệu để phát hiện những vấn đề có mâu thuẫn đồng thời xem xét, đối chiếu các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức đã áp dụng trong dự toán so với quy định của Bộ Tài chính và các văn bản quy định. Xem xét việc vận dụng dự toán vào thực tế so với các quy định của chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định.

Công tác thẩm định sẽ tiến hành chi tiết với từng khoản chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo kế hoạch dự toán do các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng tổng hợp trình lên. Các khoản chi không đủ căn cứ hoặc vượt quá nhu cầu, vượt quá định mức của đơn vị dự toán huyện sẽ được chuyên viên thẩm định lập báo cáo theo phương pháp loại trừ sát thực tiễn.

**Bảng 2.10: Thực trạng kết quả thực hiện thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2023**

*Đơn vị: Tỷ đồng*

<b>Năm</b>	<b>Dự toán trước TĐ</b>	<b>Dự toán sau TĐ</b>	<b>So sánh (%)</b>	<b>Chênh lệch (+,-)</b>
<b>2019</b>	2.723	2.616	96.07	107
<b>2020</b>	2.825	2.720	96.28	105
<b>2021</b>	2.728	2.670	97.87	58
<b>2022</b>	3.136	2.992	95.41	144
<b>2023</b>	3.235	3.171	98.02	64

*Nguồn: Phòng Quản lý Ngân sách, Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng*

Qua bảng 2.9, có thể thấy giai đoạn 2019-2023, tất cả dự toán chi thường xuyên do các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng trình lên đều có sai số (chủ yếu là không đủ căn cứ hoặc vượt quá nhu cầu, vượt quá định mức quy định), khi tổ chức thẩm định đã phát hiện và tổng hợp số liệu ghi lại kết quả giảm trừ để làm căn cứ thảo luận kết quả thẩm định. Năm 2019 đã phát hiện giảm trừ tổng cộng 107 tỷ đồng của các đơn vị dự toán, năm 2019 phát hiện giảm trừ 105 tỷ đồng, năm 2020 phát hiện giảm trừ 58 tỷ đồng, năm 2022 giảm trừ 144 tỷ đồng, năm 2023 giảm trừ 64 tỷ đồng. Số liệu bảng 2.10 cũng phản ánh chỉ tiêu về số sai sót điều chỉnh và cắt giảm/tổng dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục được trình thẩm định.

Chuyên viên thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục lập báo cáo về những sai số phát hiện trong dự toán trình trưởng Phòng Quản lý Ngân sách xem xét phê duyệt lại. Biên bản thẩm định nêu rõ kết quả từng nội dung thẩm định; nguyên nhân, chứng cứ để kết luận.

Trong quá trình thực hiện thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục của cấp huyện, các chuyên viên có trách nhiệm thường xuyên báo cáo với Trưởng phòng Quản lý ngân sách về tình hình, kết quả công việc thẩm định được phân công và những vấn đề cần xin ý kiến chỉ đạo. Trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, vướng mắc vượt khả năng và thẩm quyền của với Trưởng phòng Quản lý ngân sách có trách nhiệm báo cáo kịp thời lãnh đạo Sở Tài chính Cao Bằng xin ý kiến chỉ đạo.

Kết quả tổ chức thực hiện thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng cho thấy về cơ bản các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đều đáp ứng đủ các chỉ tiêu xây dựng dự toán.

## ***Bước 2. Thảo luận kết quả thẩm định dự toán***

Giai đoạn 2019-2023 việc thảo luận kết quả thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng được thực hiện trong như sau:

Căn cứ kết quả thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng do bộ phận thẩm định tổng hợp và củng cố chứng cứ, cơ sở pháp lý lập thành báo cáo. Trưởng phòng Quản lý Ngân sách tiến hành xem xét, tổ chức thảo luận để kết luận tính chính xác, khách quan và đảm bảo của các khoản dự toán đã được thẩm định.

Việc thảo luận kết quả thẩm định dự toán dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng được tiến hành song song giữa các thành viên thẩm định và thảo luận với đơn vị dự toán được thẩm định.

**Thảo luận với đơn vị dự toán được thẩm định:** Đối với những sự việc, tài liệu phản ánh chưa rõ, chưa đủ cơ sở kết luận, đơn vị thẩm định chuẩn bị chi tiết nội dung yêu cầu đối tượng dự toán giải trình bằng văn bản (có chữ ký của người giải trình). Việc thảo luận kết quả thẩm định nhằm mục đích đối chiếu xác nhận lần cuối cùng về tính chuẩn xác, khách quan của kết quả thẩm định với thực tiễn dự toán được thẩm định. Các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng có trách nhiệm giải trình với những nội dung cần điều chỉnh và xác nhận khi thống nhất đồng ý với kết quả thẩm định.

Tuy nhiên việc thảo luận với đơn vị dự toán được thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng còn nhiều khó khăn bất cập vì chủ yếu thông tin trao đổi là sự phối hợp cùng cấp qua Sở GD&ĐT tỉnh Cao Bằng, nhiều trường hợp Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng gửi thông báo trao đổi với Phòng GD&ĐT TP. Cao Bằng năm 2021, Phòng GD&ĐT huyện Hạ Lang năm 2023...nhưng các đơn vị này lại gửi báo cáo trả lời lên Sở GD&ĐT Cao Bằng chờ phê duyệt và thông qua Sở GD&ĐT trả lời Sở Tài chính. Điều này gây trở ngại về thời gian hoàn thành thẩm định của của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng.

**Thảo luận nội bộ tại Sở Tài chính Cao Bằng:** Sau khi làm rõ nguyên nhân, bộ phận thẩm định tiến hành rà soát, hoàn thiện hồ sơ chứng lý về kết quả thẩm định, tiến hành thảo luận giữa các chuyên viên bộ phận thẩm định và đơn vị dự toán được thẩm định về kết quả thẩm định.

Bất cập lớn nhất hiện nay trong việc xây dựng dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là mâu thuẫn giữa nhu cầu chi và khả năng đảm bảo từ nguồn huy động NSNN( Nguồn thu sự nghiệp giáo dục và bổ sung NSNN địa phương)

Sau khi thảo luận kết quả thẩm định, bộ phận thẩm định dự toán của Sở Tài chính Cao Bằng lập báo cáo về kết quả thẩm định để làm cơ sở đưa ra kết luận và kiến nghị. Báo cáo thẩm định nêu rõ kết quả từng nội dung thẩm định; nguyên nhân, chứng cứ để kết luận.

### **Bước 3:** Kết luận và kiến nghị

Sau khi có kết quả thảo luận thống nhất về các nội dung thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục. Bộ phận thẩm định trình báo cáo kết quả cho Trưởng phòng Quản lý Ngân sách xét duyệt.

Trưởng Phòng Quản lý Ngân sách sẽ tổ chức họp với bộ phận thẩm định, lắng nghe ý kiến và đưa ra kết luận và kiến nghị cuối cùng để tổng hợp thành báo cáo trình Giám đốc Sở Tài chính Cao Bằng. Kết luận và kiến nghị về dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục sẽ là bước cuối cùng để tổng hợp thành báo cáo kết quả thẩm định trình Giám đốc Sở Tài chính Cao Bằng phê duyệt và là căn cứ để Sở Tài chính Cao Bằng tiến hành điều chỉnh lập dự toán chi thường xuyên phân bổ cho các đơn vị báo cáo UBND tỉnh và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết.

### **Hộp 2.3: Kết quả phỏng vấn về thực trạng thực hiện thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục**

- Phỏng vấn chuyên viên Phòng Quản lý Ngân sách- Sở Tài chính Cao Bằng:

*“Việc thu thập thông tin phục vụ cho hoạt động thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục cơ bản đầy đủ nhưng vẫn còn thiếu sót do các báo cáo dự toán của các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng chưa bao hàm đầy đủ các số liệu, dữ liệu về báo cáo chi ngân sách, định mức cân đối thu-chi, báo cáo nhu cầu kinh phí...nên gây khó khăn cho cán bộ làm hoạt động thẩm định trong việc lập kế hoạch thẩm định. Kế hoạch thẩm định nhiều khi chưa đầy đủ các nội dung như: tiến độ thực hiện, chế độ thông tin báo cáo.*

*Hiện nay chưa có quy định chi tiết các yếu tố việc tổ chức thực hiện thẩm định như: Căn cứ pháp lý để thẩm định; đối tượng, nội dung, phạm vi, nhiệm vụ thẩm định để Sở Tài chính Cao Bằng áp dụng một quy trình chuẩn xác để thực hiện.*

*Công tác thảo luận cũng như đưa ra kết luận, kiến nghị đối với kết quả thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục vẫn là thực hiện hình thức, lý thuyết, đôi lúc chưa sâu sát từng con số và đối tượng thực tiễn. Do vậy, cũng gây nhiều khó khăn trong quy trình thẩm định.”*

*Nguồn: Phỏng vấn của tác giả*

## **2.3. Đánh giá thực trạng thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục**

### **2.3.1. Kết quả đạt được**

Công tác thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng giai đoạn 2019-2023 đã đạt được một số kết quả nhất định, thể hiện trên các mặt sau đây:

*Một là*, Bộ máy thẩm định được tổ chức đồng bộ, đúng quy định và được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn và nhu cầu thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng giai đoạn 2019-2023.

*Hai là*, nội dung thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng đảm bảo cụ thể, sát thực tế, xác định rõ mục tiêu, lộ trình phân đấu thực hiện từng nội dung, từng tiêu chí, phù hợp với tình hình cụ thể của hoạt động NSNN và phân bổ ngân sách cho phát triển lĩnh vực giáo dục của tỉnh Cao Bằng với quyết tâm cao.

*Ba là*, quy trình thực hiện thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng đã đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, phòng, chống tiêu cực trong thẩm định dự toán, đồng thời đã kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quy trình các bước thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục, tạo sự thống nhất giữa Sở Tài chính và các đơn vị dự toán được phân cấp trong lĩnh vực giáo dục của tỉnh. Tổ chức đánh giá tiến độ thực hiện, kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với việc lập, phân bổ và tính chính xác của từng khoản dự toán chi thường xuyên do các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng xây dựng.

### **2.3.2. Hạn chế**

Ngoài những kết quả đạt được, việc thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng giai đoạn 2019-2023 còn một số hạn chế như sau:

*Thứ nhất*, bộ máy thực hiện thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng:

Bộ máy dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng chủ yếu cơ cấu do Phòng Quản lý Ngân sách đảm nhận nhưng số lượng nhân lực của phòng thẩm định quá hạn chế khi chỉ có 5 người đảm nhận công việc thẩm định tất cả dự toán của các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Ý thức trách nhiệm, chất lượng của cán bộ trong bộ máy Thẩm định

còn có nhiều hạn chế như: thiếu nhạy bén, chưa chịu khó nghiên cứu để nắm vững chuyên môn nghiệp vụ, chưa bao quát hết công việc được giao, nhiều cán bộ tự thỏa mãn với bản thân.

*Hai là*, nội dung thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng:

Các nội dung thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng còn cứng nhắc, chủ yếu dựa vào thẩm định căn cứ dự toán để làm cơ sở thẩm định chi tiết các khoản chi nên chỉ theo hình thức mà chưa thật sự bám sát, triển khai đúng các đường lối mục tiêu phát triển giáo dục đã đề ra.

Nội dung thẩm định báo cáo thực hiện năm trước và thẩm định nguyên tắc lập dự toán đôi lúc bị bỏ qua, mặc khác chưa có sự thống nhất và bổ trợ giữa các nội dung dẫn đến hiệu quả thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng còn chưa cao.

*Ba là*, quy trình thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng:

- Công tác thu thập số liệu, hồ sơ phục vụ thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng vẫn do Phòng Quản lý Ngân sách tự sắp xếp thực hiện, một số nội dung kế hoạch vẫn còn không sát với yêu cầu thực tiễn. Việc thu thập thông tin phục vụ thẩm định chưa đầy đủ chưa thu thập được các số liệu, dữ liệu về báo cáo chi ngân sách, cân đối tài khoản nên gây khó khăn cho cán bộ làm hoạt động thẩm định.

- Việc tổ chức thực hiện thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng theo chương trình kế hoạch trên thực tế chưa đảm bảo tính toàn diện và cụ thể, chưa đáp ứng được yêu cầu khi lực lượng chuyên viên thẩm định rất mỏng, còn phải thực hiện nhiều nhiệm vụ khác ngoài việc thẩm định dự toán.

- Việc thảo luận còn chung chung, chưa đánh giá được những khó khăn, thuận lợi, chưa rút ra được những bài học, kinh nghiệm trong quá trình thẩm định và chưa phát huy tính tích cực, hạn chế những tồn tại của từng thành viên thẩm định nên kết quả thảo luận đôi lúc chưa khách quan, ảnh hưởng đến hiệu quả dự toán.

- Kế luận và kiến nghị được nêu chủ yếu theo dạng báo cáo và đề xuất, chưa bám sát nội dung, kế hoạch tiến hành thẩm định, chưa nhận xét, đánh giá về từng nội dung đã tiến hành thẩm định; chỉ rõ những vi phạm, nguyên nhân, trách nhiệm đối với những vi

phạm; đưa ra những kiến nghị biện pháp xử lý vi phạm; nêu rõ các quy định để làm căn cứ để xác định tính chất, mức độ vi phạm và có những kiến nghị biện pháp xử lý vi phạm. Cho nên không có nhiều tính trọng tâm và hiệu quả thực tiễn để các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng dễ dàng nắm hiểu cũng nhưng bắt buộc cải thiện sửa đổi.

### **2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế**

#### **2.3.3.1. Nguyên nhân chủ quan**

*Thứ nhất*, đội ngũ chuyên viên thẩm định dự toán của Sở Tài chính Cao Bằng chỉ có 10 người (chuyên viên thẩm định chỉ có 5 người) nên số lượng còn ít so với khối lượng công việc ảnh hưởng đến hiệu quả, thời gian và tính chính xác trong thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục.

*Thứ hai*, do trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, kinh nghiệm tích lũy kiến thức còn nhiều hạn chế, chưa chịu khó nghiên cứu để nắm vững chuyên môn nghiệp vụ, chưa bao quát hết công việc được giao, nhiều cán bộ tự thỏa mãn với bản thân. Một số cán bộ làm công tác thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục chưa nắm vững quy định của nghiệp vụ theo từng thời điểm dẫn đến, trong quá trình kiểm tra gặp nhiều lúng túng, khó khăn khi đưa ra các kiến nghị, có những kiến nghị còn chung chung, nhiều trường hợp kiến nghị còn thiếu cụ thể, chưa thuyết phục. Dẫn đến khi đơn vị dự toán được thẩm định thực hiện các kiến nghị sau thẩm định còn có nhiều khó khăn, nhiều ý kiến khác nhau hoặc không thực hiện được.

*Thứ ba*, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho hoạt động thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính Cao Bằng còn lạc hậu, chưa đáp ứng được thực tiễn công việc và đòi hỏi ngày càng nâng cao công nghệ hiện đại trong hệ thống thẩm định tài chính nước ta hiện nay.

#### **2.3.3.2. Nguyên nhân khách quan**

*Thứ nhất*, hệ thống pháp luật của nước ta nói chung và pháp luật liên quan đến thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục được điều chỉnh bởi nhiều văn bản pháp qui, hệ thống văn bản hướng dẫn thay đổi, bổ sung thường xuyên, liên tục nên xảy ra tình trạng hiểu và áp dụng, cập nhật văn bản, chế độ mới tại các đơn vị trực thuộc Sở Tài chính Cao Bằng có sự khác nhau. Một số lĩnh vực nghiệp vụ, cơ chế chính sách có nhiều thay đổi, bổ sung trong khi việc hướng dẫn, nghiên cứu, hoàn chỉnh quy trình nghiệp vụ của Bộ Tài chính còn chậm.

Bộ Tài chính với tư các đơn vị chủ quản nhưng chậm ban hành văn bản hướng dẫn khi thay đổi những chính sách về thẩm định dự toán CTX nói chung và CTX cho lĩnh vực giáo dục nói riêng cho các địa phương dẫn đến thẩm định việc thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục nói chung và Sở Tài chính Cao Bằng nói riêng còn lúng túng. Ngoài ra việc quan tâm chỉ đạo và xác định quyền hạn của Bộ Tài chính với thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục của các sở tài chính còn buông lỏng.

*Thứ hai*, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh:

Việc ứng dụng các hệ thống công nghệ thông tin mặc dù đã được chú trọng đầu tư nhưng vẫn chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu hiện tại. Giai đoạn 2019-2023 tất cả đơn vị hành chính sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đã triển khai ứng dụng thành công dự án hệ thống thông tin quản lý ngân sách và Kho bạc (Tabmis) - dự án được coi là có tính ưu việt hơn hẳn so với chương trình cũ, có tính bảo mật cao. Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng hỗ trợ hệ thống này hoạt động còn chưa đồng bộ, hệ thống mạng còn chậm, đôi lúc còn bị ngắt kết nối với máy chủ ( nhất là vào thời điểm đầu tháng, cuối tháng, cuối năm ) làm gián đoạn công việc của cán bộ công chức. .

*Thứ ba*, Sự phối hợp của các cơ quan liên quan trong thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng chưa chặt chẽ.

*Thứ tư*, Cao Bằng là một tỉnh miền núi có diện tích có diện tích tương đối rộng, giao thông đi lại gặp nhiều khó khăn, có những huyện cách tỉnh lỵ gần 180Km nên việc trao đổi báo cáo dự toán gặp nhiều khó khăn trong lúc biên chế cán bộ thẩm định nói riêng, biên chế cán bộ phòng Quản lý Ngân sách Sở Tài chính Cao Bằng nói chung luôn thiếu. Tình hình kinh tế xã hội ngày càng phát triển đòi hỏi số lượng các khoản chi và nhu cầu chi thường xuyên ngày càng tăng. Do vậy, yêu cầu hoạt động thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng với trách nhiệm và nguồn lực ngày càng lớn hơn.

*Thứ năm*, nguyên nhân thuộc các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng:

- Trình độ lãnh đạo, quản lý và lập dự toán chi thường xuyên của các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng còn nhiều yếu kém. Chất lượng dự toán thấp dẫn đến quá trình thẩm định mất nhiều thời gian để có kết quả chính xác nhất.



- Phương pháp và công cụ quản lý chi thường xuyên của các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng:

Phương pháp và công cụ quản lý chi thường xuyên hiện này được áp dụng tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng chủ yếu theo phương pháp cũ, thói quen chưa có sự đổi mới, sáng tạo phù hợp nên dẫn đến kết quả quản lý cũng như công tác lập phân bổ dự toán chi thường xuyên còn hạn chế góp phần gây khó khăn trong thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính Cao Bằng.

### CHƯƠNG 3

## GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH CAO BẰNG ĐỐI VỚI DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CHO LĨNH VỰC GIÁO DỤC

### **3.1. Mục tiêu và phương hướng tăng cường thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục trong thời gian tới**

#### ***3.1.1. Mục tiêu tăng cường thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tới năm 2030***

Đến năm 2030, thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng đặt ra những mục tiêu như sau:

*Thứ nhất*, đến năm 2030, 100% các khoản chi thường xuyên sau khi thẩm định đều đảm bảo chi đúng mục đích, đúng dự toán. Các khoản chi không đủ căn cứ hoặc vượt quá nhu cầu, vượt quá nguồn thu cân đối của đơn vị dự toán đều sẽ được giảm trừ sát nhất.

*Thứ hai*, đến năm 2030, thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng đảm bảo khách quan, giảm lạm dụng thất thoát NSNN. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ.

*Thứ ba*, thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng sẽ giúp các đơn vị dự toán huyện tăng cường chuẩn xác kế hoạch chi thường xuyên NSNN. 100% các khoản chi thường xuyên sẽ được chi đúng mục đích, đúng đối tượng và định mức phân bổ, giảm chênh lệch giữa dự toán và thực hiện xuống dưới sai số 0,25%.

#### ***3.1.2. Phương hướng tăng cường thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tới năm 2030***

Thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục cần được tăng cường thực hiện trên những phương hướng sau:

*Thứ nhất*, Sở Tài chính Cao Bằng cần thường xuyên làm tốt hoạt động giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ chuyên viên làm hoạt động thẩm định dự toán

chi thường xuyên nói chung và chi thường xuyên cho sự nghiệp giáo dục nói riêng, bố trí sử dụng đội ngũ thẩm định đúng người, đúng việc phù hợp với khả năng trình độ chuyên môn. Tích cực đổi mới nội dung, phương pháp, tác phong hoạt động phù hợp với sự phát triển, tăng cường của hệ thống.

*Thứ hai*, tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm khai thác số liệu phục vụ quá trình lập kế hoạch thẩm định; thu thập, phân tích số liệu phục vụ cho quá trình thẩm định của Sở Tài chính Cao Bằng đối với dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục. Thực hiện giám sát hoạt động đoàn thẩm định nhằm kịp thời phát hiện chấn chỉnh những sai sót phát hiện trong quá trình thực hiện thẩm định tại các đơn vị dự toán.

*Thứ ba*, nắm chắc các văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá kết luận, kiến nghị chính xác, khách quan, trung thực, có lý, có tình, có sức thuyết phục cao. Tăng cường hoạt động phúc tra việc chấp hành kết luận, kiến nghị của chuyên viên thẩm định đối với dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục..

### **3.2. Giải pháp tăng cường thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục**

#### **3.2.1. Hoàn thiện bộ máy thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục**

*\*Căn cứ đề xuất giải pháp:*

Căn cứ hạn chế về bộ máy thực hiện thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng chủ yếu cơ cấu do Phòng Quản lý Ngân sách đảm nhận nhưng số lượng nhân lực của phòng thẩm định quá hạn chế khi chỉ có 5 người đảm nhận công việc thẩm định tất cả dự toán của các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Ý thức trách nhiệm, chất lượng của cán bộ trong bộ máy Thẩm định còn có nhiều hạn chế như: thiếu nhạy bén, chưa chịu khó nghiên cứu để nắm vững chuyên môn nghiệp vụ, chưa bao quát hết công việc được giao, nhiều cán bộ tự thỏa mãn với bản thân.. Tác giả đã đề xuất nội dung giải pháp khắc phục hạn chế trên như sau:

*\* Nội dung đề xuất giải pháp:*

Để làm tốt công tác thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng đòi hỏi đội ngũ cán bộ thẩm định dự toán phải có được các yêu cầu sau: có trình độ chuyên môn cao, am hiểu sâu sắc về lĩnh vực thẩm định NSNN nói chung và thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục nói riêng, có khả năng làm chủ được công nghệ cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, sử dụng thành thạo

công nghệ thông tin trong lĩnh vực thẩm định dự toán, có bản lĩnh nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức và văn hóa nơi công sở. Để có được đội ngũ cán bộ theo yêu cầu trên, cần thực hiện tốt những việc sau:

Về công tác cán bộ: đội ngũ cán bộ thẩm định dự toán CTX phải đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng được yêu cầu về chất lượng; có tâm, có tầm, có bản lĩnh nghề nghiệp, tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức, tác phong tốt và có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao. Bên cạnh đó cần trang bị phương tiện làm việc cho cán bộ làm công tác thẩm định đầy đủ, hiện đại ngang tầm với sự phát triển nhanh chóng của đất nước và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Chú trọng đào tạo nâng cao trình độ của cán bộ với đa dạng loại hình đào tạo, nội dung phong phú. Về hình thức đào tạo, bên cạnh việc cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo dài hạn (đại học, sau đại học), các khóa đào tạo nghiệp vụ, phổ biến quy định mới của pháp luật do Sở Tài chính Cao Bằng và Bộ Tài chính tổ chức, cần chú trọng tổ chức buổi thảo luận trao đổi nghiệp vụ, chuyên môn, cập nhật kiến thức mới, phổ biến những kinh nghiệm đã mang lại hiệu quả tốt trong công tác thẩm định. Đồng thời phối hợp tổ chức các buổi giao lưu học hỏi với các Sở Tài chính của các tỉnh khác trong toàn hệ thống.

Khi tuyển chọn cán bộ làm hoạt động thẩm định đòi hỏi phải tiến hành một cách hết sức nghiêm ngặt nhằm lựa chọn được những cán bộ giỏi đáp ứng được nhu cầu công việc, cán bộ thẩm định phải có phẩm chất đạo đức và chính trị tốt, có trình độ từ đại học và sau đại học trở lên đúng chuyên ngành, có kiến thức quản lý nhà nước và nắm vững các quy trình nghiệp vụ của ngành, pháp luật của nhà nước, có năng lực quan sát và khả năng nắm bắt vấn đề nhanh.

Không ngừng đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ làm hoạt động thẩm định về nghiệp vụ chuyên môn, trình độ tin học, khả năng sử dụng ngoại ngữ, đào tạo trong thực tiễn hoạt động theo phương pháp vừa học vừa làm kèm cặp và giúp đỡ lẫn nhau trong công tác thẩm định, tổng kết đúc rút kinh nghiệm lẫn nhau sau mỗi cuộc thẩm định, tiếp nhận sự tư vấn, trợ giúp kỹ thuật của các tổ chức quốc tế về hoạt động thẩm định.

Xây dựng nội dung chương trình để đào tạo kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, hiểu biết và nắm vững luật pháp liên quan đến hoạt động thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục của cấp huyện, có khả năng phân tích tổng hợp, kết luận những vấn đề phát sinh trong mỗi cuộc thẩm định, có tinh thần dám đấu tranh và có phương pháp đấu tranh thích hợp bảo vệ được những kiến nghị, kết luận và những biện pháp xử lý đúng đắn của cuộc thẩm định nêu ra.

Bên cạnh những đòi hỏi về chuyên môn trình độ của cán bộ thẩm định phải có chính sách đãi ngộ phù hợp cho những cán bộ làm hoạt động thẩm định, nhiệm vụ của cán bộ thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính Cao Bằng ngày càng nặng nề và gắn chặt với trách nhiệm của công việc được giao, đặc thù lao động phức tạp hơn nhiều so với những hoạt động khác của đơn vị, nhưng trong cơ chế chính sách đãi ngộ với cán bộ làm hoạt động thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính Cao Bằng lại chưa tương xứng, tình trạng đãi ngộ hiện nay đã dẫn tới hiện tượng nhiều cán bộ chưa thực sự yên tâm với nghề, thu nhập thấp, điều kiện hoạt động khó khăn, phương tiện thực thi nhiệm vụ thiếu chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

Ngoài những kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, Sở Tài chính Cao Bằng cần luôn chú trọng hơn nữa tới việc bồi dưỡng cho cán bộ thẩm định dự toán chi thường xuyên kiến thức về văn hóa, văn minh công sở, nâng cao kỹ năng giao tiếp, ứng xử, đặc biệt cần xây dựng cho cán bộ thẩm định ý thức được trách nhiệm để từ đó sẽ có thái độ lịch sự, hòa nhã, tôn trọng tại đơn vị dự toán được thẩm định...

### ***3.2.2. Nâng cao hiệu quả thực hiện nội dung thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục***

#### ***\*Căn cứ đề xuất giải pháp:***

Căn cứ hạn chế trong nội dung thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng còn cứng nhắc, chủ yếu dựa vào thẩm định căn cứ dự toán để làm cơ sở thẩm định chi tiết các khoản chi nên chỉ theo hình thức mà chưa thật sự bám sát, triển khai đúng các đường lối mục tiêu phát triển giáo dục đã đề ra. Chưa có sự thống nhất và bổ trợ giữa các nội dung dẫn đến hiệu quả thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng còn chưa cao. Tác giả đã đề xuất nội dung giải pháp khắc phục hạn chế trên như sau:

#### ***\* Nội dung đề xuất giải pháp:***

Một là, thẩm định các căn cứ xây dựng dự toán chi CTX cho lĩnh vực giáo dục chuyên viên Sở Tài chính Cao Bằng phải xem xét đầy đủ và đồng bộ tất cả các căn cứ xây dựng dự toán một cách khách quan bằng cả 2 phương pháp là yêu cầu các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng cung cấp hồ sơ báo cáo và kết hợp tài liệu thu thập trên hệ thống phần mềm TABMIS, yêu cầu các cơ quan đơn vị sử dụng NSNN báo cáo độc lập để tổng hợp đối chiếu khách quan chuẩn xác.

Hai là, thẩm định báo cáo đánh giá tình hình thu-chi ngân sách năm trước. Việc thẩm định phải tiến hành chi tiết và dựa trên báo cáo 3 năm gần nhất, nên lấy kết quả bình quân để làm cơ sở đối chiếu dự toán thay vì chỉ đối chiếu thẩm định một năm trước. Việc thẩm định dựa trên báo cáo, đồng thời phải xem xét các căn cứ đảm bảo báo cáo tài chính là chính xác, khách quan và trung thực.

Ba là, thẩm định việc bảo đảm thực hiện tuân thủ các nguyên tắc lập dự toán, cần lưu ý đến: tốc độ tăng chi thường xuyên phải phù hợp và thông thường cao hơn so với thực hiện năm trước; các nhóm tăng chi theo thứ tự ưu tiên khác nhau, chi hành chính phải trên tiêu chí tiết kiệm và có mức tăng hợp lý; bảo đảm thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ định chi tiêu do cấp có thẩm quyền ban hành bao gồm chế độ chi tiêu đặc thù cho lĩnh vực giáo dục theo nghị quyết của HĐND ở địa phương; bảo đảm thực hiện các định mức phân bổ ngân sách theo nghị quyết của HĐND tỉnh.

Bốn là, Việc thẩm định dự toán chi tiết các nhiệm vụ chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục tập trung chính vào một số khoản chi chủ yếu. Mỗi nhiệm vụ chi đều quan trọng và cần thiết nhằm duy trì hoạt động giáo dục và đào tạo trong phạm vi ngân sách nhà nước phải đòi hỏi. Do vậy, khi thẩm định dự toán chi từng khoản chi cần phải dựa vào các căn cứ, nguyên tắc và phương pháp khác nhau nhưng phù hợp với từng mục đích chi. Đối với các khoản chi này cần nắm chắc đặc điểm chi, xác định nhiệm vụ chi đúng trọng tâm và các khoản chi có nguồn thu trích lại phải xem xét tính đầy đủ, trung thực của các cơ sở tính thu, chi..

### ***3.2.3. Xây dựng hoàn thiện quy trình thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục***

#### ***\*Căn cứ đề xuất giải pháp:***

Căn cứ hạn chế trong quy trình thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng khi công tác thu thập số liệu, hồ sơ phục vụ thẩm định còn không sát với yêu cầu thực tiễn. Việc tổ chức thực hiện thẩm định dự toán CTX chưa đảm bảo tính toàn diện và cụ thể, chưa đáp ứng được yêu cầu khi lực lượng chuyên viên thẩm định rất mỏng, còn phải thực hiện nhiều nhiệm vụ khác ngoài việc thẩm định dự toán. Kế luận và kiến nghị được nêu chủ yếu theo dạng báo cáo và đề xuất, chưa bám sát nội dung, kế hoạch tiến hành thẩm định, chưa nhận xét, đánh giá về từng nội dung đã tiến hành thẩm định... Tác giả đã đề xuất nội dung giải pháp khắc phục hạn chế trên như sau:

*\* Nội dung đề xuất giải pháp:*

*Thứ nhất*, nâng cao hiệu quả thu thập số liệu, hồ sơ dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục và thực hiện thẩm định:

Sở Tài chính Cao Bằng cần chú trọng thu thập kết quả khảo sát, nắm tình hình theo từng nội dung: Hệ thống các văn bản quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của đối tượng dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục cần thẩm định; các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động, việc thẩm định, kiểm toán, điều tra của các cơ quan chức năng và hoạt động tự kiểm tra, kiểm soát của đối tượng thẩm định; các thông tin liên quan đến các mối quan hệ chủ yếu gắn với tổ chức hoạt động của đối tượng thẩm định và các thông tin liên quan đến những nội dung dự kiến thẩm định; Nhận định những vấn đề nổi cộm, có dấu hiệu sai phạm, đề xuất những nội dung cần thẩm định và cách thức tổ chức thực hiện.

Cần công khai minh bạch trong quá trình thực hiện thẩm định theo quy định. Đồng thời cần bổ sung quy định để vừa đảm bảo cho hoạt động thẩm định được đúng pháp luật, song lại hạn chế được việc can thiệp trái pháp luật tới hoạt động thẩm định. Để thực hiện được yêu cầu này thì trước hết phải rà soát các quy định hiện hành nhằm tăng cường công khai, minh bạch về trình tự, thủ tục thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục, trên cơ sở đó xác định rõ những thông tin, tài liệu liên quan đến thẩm định có thể được trao đổi 2 bên với đơn vị dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục được thẩm định.

Rà soát chặt chẽ hơn nữa hình thức, căn cứ và nguyên tắc xây dựng dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục vì các vi phạm chủ yếu được pháp hiện trong các nội dung này.

Tăng cường thêm nhân lực thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục đầy đủ các nội dung, các bước quy trình theo quy định và bám sát kết hoạch đã đề ra, đảm bảo thời gian, đối tượng và khối lượng công việc một cách khách quan và minh bạch nhất. Tổ chức thực hiện thẩm định dự toán phải được tiến hành kịp thời, nhanh gọn, có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý và phân bổ ngân sách và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức của các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được thẩm định.

*Thứ hai*, tăng cường việc thảo luận kết quả thẩm định:

Việc thảo luận kết quả thẩm định phải đồng thời xin ý kiến lãnh đạo để có hình thức thảo luận khách quan, minh bạch. Bên cạnh đó, muốn hoạt động thẩm định dự toán

đạt kết quả cao và minh bạch thì sự ủng hộ, đóng góp ý kiến của các thành phần tham gia: các ban ngành đoàn thể liên quan, đơn vị dự toán là đặc biệt quan trọng.

Đề cao vai trò, giám sát, tham gia của thảo luận của Phòng các bộ phận liên quan, bỏ tình trạng giám sát hình thức mà cần tham gia đóng góp ý kiến trực tiếp vào quá trình thẩm định, công khai quá trình thẩm định và kết quả thẩm định mỗi sự việc.

Thành lập cổng thông tin điện tử, đường dây nóng trực tuyến với những bộ phận đóng vai trò chủ chốt trong quá trình thẩm định dự toán. Cam kết tạo ra một hệ thống thẩm định minh bạch, dễ tiếp cận đối với các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được thẩm định.

*Thứ ba, nâng cao hiệu quả đưa ra kiến nghị và kết luận:*

Kết luận và kiến nghị bắt buộc phải đưa ra dựa trên kết quả thảo luận cuối cùng được thống nhất sau thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục.

Lãnh đạo Sở Tài chính Cao Bằng phải giám sát và chỉ đạo trực tiếp việc đưa gia kết luận và kiến nghị. Kết luận phải chi tiết từng khoản chi, từng nội dung thẩm định và kết quả thẩm định chứ không đánh giá chung và hình thức như cách làm việc hiện nay.

Kiến nghị phải xuất phát từ thực tiễn kết quả thẩm định, có dẫn chứng cụ thể để các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được thẩm định dễ nắm, dễ điều chỉnh và có sức thuyết phục.

### **3.2.4. Một số giải pháp khác**

*\*Căn cứ đề xuất giải pháp:*

Căn cứ các nguyên nhân hạn chế chủ quan tác động đến hiệu quả thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng như công nghệ thông tin, các phương thức vận dụng trong nghiệp vụ thẩm định dự toán...Tác giả đã đề xuất nội dung giải pháp khắc phục như sau:

*\* Nội dung đề xuất giải pháp:*

Trong thời gian tới, để công nghệ thông tin hỗ trợ tốt và tiện lợi hơn cho công tác thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục, Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng cần đẩy mạnh ứng dụng, phần mềm công nghệ thông tin theo hướng sau:

- Phát triển và nâng cấp, xây dựng mới các ứng dụng, phần mềm phục vụ quản lý điều hành ngân sách. Đặc biệt lĩnh vực quản lý thu-chi ngân sách, cần phát triển các chương trình ứng dụng sau:



Xây dựng một hệ thống báo cáo thông suốt từ đề qua đó triển khai nhanh chóng các chỉ số công khai minh bạch tài chính về các hoạt động tài chính, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cán bộ thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục trao đổi, chia sẻ trong các hoạt động với nhau, nêu lên những vướng mắc, phát sinh lỗi và đưa ra những kiến nghị với cấp trên để kịp thời giải quyết.

Tạo dựng một kênh thông tin trên mạng máy tính để công khai quy trình, thủ tục quản lý NSNN, Dự toán được phê duyệt, tình hình thực hiện dự toán hàng quý của từng đơn vị, quyết toán ngân sách theo năm, Báo cáo tài chính và báo cáo tình hình thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ đáp ứng cho các ứng dụng trong điều kiện mới. Luôn duy trì, bảo dưỡng hệ thống mạng để đảm bảo hoạt động các ứng dụng, phần mềm hoạt động tốt không bị hư hỏng và lỗi. Thiết lập hệ thống ứng dụng dùng chung cho các cơ quan khác trên địa bàn như: Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, kho bạc nhà nước, Cục Thuế, ngân hàng,... để đảm bảo đối chiếu số liệu ngân sách nhanh chóng, đầy đủ, chính xác.

- Tăng cường tăng cường và nâng cấp hệ thống quản lý Ngân sách như Tabmis, báo cáo tài chính ..., tăng cường đào tạo để nâng cao trình độ tin học, các ứng dụng công nghệ cho cán bộ thực hiện thẩm định dự toán CTX để có thể khai thác, sử dụng tốt các chương trình ứng dụng phục vụ công tác thẩm định để thực hiện các nhiệm vụ.

Bám sát những định hướng phát triển đất nước, của tỉnh, nhiệm vụ của ngành tài chính, lãnh đạo Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng cần chỉ đạo tiếp tục đổi mới trong phương thức hoạt động, trong đó cần chú trọng đổi mới tư duy, phương thức, phương pháp thẩm định dự toán... Qua đó tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ hơn trên các mặt công tác, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên viên thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Cao Bằng ngày càng trưởng thành và phát triển, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

### **3.3. Một số kiến nghị về điều kiện thực hiện đề án**

- Bộ Tài chính cần có những giải pháp tăng cường thể chế chính sách, tạo hành lang pháp lý đầy đủ và đảm bảo tính đồng bộ với các văn bản pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện thẩm định dự toán NSNN đối với các lĩnh vực kinh tế- xã hội. Đồng thời cần có những văn bản kịp thời hướng dẫn sau khi có các Thông tư, Nghị định ban hành mới hoặc thay đổi về chế độ, chính sách để đảm bảo các cơ quan tài chính địa phương áp dụng kịp thời, đúng, đủ theo quy định. Đồng thời có quy định phối

hợp giữa các cơ quan và các cấp, ngành để đảm bảo chế độ, tiêu chuẩn, định mức sát với thực tế và có tính khả thi cao để phù hợp với từng điều kiện của địa phương.

- Các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng xem lại các lỗi sai được Sở Tài chính phát hiện khi thẩm định dự toán, tiến hành điều chỉnh cho đúng và rút kinh nghiệm áp dụng cho các năm dự toán tiếp theo.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp ngăn chặn đối với các lỗi xây dựng dự toán chi thường xuyên, phải đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, coi quản lý xây dựng dự toán chi thường xuyên là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cơ quan, đơn vị, gắn với phòng chống tham nhũng và cải cách hành chính.

- Yêu cầu các cơ sở giáo dục và đơn vị dự toán theo phân cấp quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Cao Bằng phải nghiêm túc xem xét kiểm điểm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm và chịu trách nhiệm trước các cấp lãnh đạo về tình hình sai sót trong xây dựng, phân bổ dự toán và lập báo cáo dự toán hàng năm khi trình lên Sở Tài chính Cao Bằng thời gian qua còn tồn đọng....

## KẾT LUẬN

Là một hoạt động quan trọng được xác lập ngay từ ngày đầu thành lập Sở Tài chính Cao Bằng, hoạt động thẩm định dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục hiện nay đã không ngừng được củng cố về chất lượng cán bộ thẩm định; quy trình thẩm định không ngừng được đổi mới, và dần được tăng cường. Kết quả thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính Cao Bằng đã phản ánh, đánh giá tình hình triển khai hoạt động nghiệp vụ tại đơn vị dự toán cấp dưới, uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời các tồn tại, sai sót; cảnh báo được những rủi ro có thể xảy ra..

Trước những tồn tại, hạn chế trong lập dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục hiện nay, tăng cường hoạt động thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính Cao Bằng là một tất yếu. Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động thẩm định; đảm bảo sự an toàn và phát triển của hệ thống tài chính địa phương.

Đề tài đã khái quát được lý luận chung về hoạt động thẩm định và thẩm định thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính, làm rõ chức năng, vai trò, hoạt động của thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính Cao Bằng trong việc đảm bảo tính an toàn, nâng cao chất lượng dự toán.

Phân tích được thực trạng thẩm định của Sở Tài chính Cao Bằng đối với dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục trong thời gian qua, những kết quả đạt được cũng như những tồn tại, vướng mắc, những nguyên nhân dẫn đến tồn tại đó.

Từ đó đưa ra những giải pháp tăng cường hoạt động thẩm định của Sở Tài chính Cao Bằng với dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục và nêu nên những kiến nghị đối với cơ quan quản lý để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tăng cường hoạt động thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục của Sở Tài chính Cao Bằng trong giai đoạn tới.

Hy vọng các giải pháp trên sẽ giúp đối với Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng trong việc thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục đạt được những hiệu quả cao, góp phần đạt được mục tiêu phát triển GD&ĐT của tỉnh Cao Bằng trong thời gian tới.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2016), *Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP.* Hà Nội.
2. Bộ Tài chính (2023), *Thông tư 32/2023/TT-BTC hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của Ngân sách Nhà nước, bao gồm cả nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, điều chỉnh quy hoạch,* Hà Nội.
3. Chính Phủ (2016), *Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước,* Hà Nội.
4. Đỗ Chung (2012), *Giáo trình quản lý tài chính công,* NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.
5. Lê Đại Hà (2004), *Giáo trình quản lý ngân sách,* NXB Thống kê, Hà Nội.
6. Ngô Thắng Lợi (2014), *“Giáo trình kinh tế phát triển”* - Nxb Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
7. Nguyễn Công Nghiệp (2019), *“Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước”*, đề tài nhánh IX, đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, Vụ Đầu tư, Bộ Tài chính.
8. Nguyễn Ngọc Mỹ (2019) trong nghiên cứu *“Tăng cường công quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước các huyện, thành phố trực thuộc tại Sở Tài chính Thái Bình”*. Luận Văn thạc sĩ Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.
9. Nguyễn Thị Thu Hà (2020), *“Nâng cao chất lượng quản lý dự toán chi thường xuyên NSSFN tại Sở Tài chính Tuyên Quang.* Đại học Thương Mại, Hà Nội.
10. Nguyễn Thị Thanh Thủy (2020), *“Tăng cường công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách nhà nước tại Sở Tài chính Nghệ An.* Luận Văn thạc sĩ Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.
11. Nguyễn Thị Lệ thủy, Bùi Thị Hồng Việt (2019) *Giáo trình chính sách công (chính sách kinh tế - xã hội),* Nxb Đại học kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
12. Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Nguyễn Thị Thu Hà và Đỗ Thị Hải Hà (2012), *Giáo trình Quản lý học,* NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.
13. Hội đồng Nhân dân tỉnh Cao Bằng (2016), *Nghị quyết số 68/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 về ban hành quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân*

*sách địa phương năm 2017, thời kỳ ổn định 2017-2020, Cao Bằng.*

14. Hội đồng Nhân dân tỉnh Cao Bằng (2021), *Nghị quyết số 95/2021/NQ-HĐND quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Cao Bằng.*
15. Quốc hội Việt Nam (2015), *“Luật Ngân sách Nhà nước”*. Hà Nội.
16. Sở Tài chính Cao Bằng (2020), *Báo cáo hoạt động nghiệp vụ Sở Tài chính Cao Bằng năm 2019- 2023, Tỉnh Cao Bằng.*
17. Trần Thanh Loan (2020), *“Tăng cường công tác thẩm định dự toán CTX cho lĩnh vực giáo dục tại Sở Tài chính Thanh Hóa”*. Học viện Tài chính, Hà Nội.
18. UBND tỉnh Cao Bằng (2022), *“Quyết định 19/2022/QĐ-UBND tỉnh Cao Bằng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng”*, Cao Bằng.
19. Viện Ngôn ngữ học (2020), *“Từ điển Bách khoa toàn thư tiếng Việt”*, Hà Nội.

## PHỤ LỤC

### PHỤ LỤC 1:

#### DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG PHÒNG VẤN

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Ngày phỏng vấn
1	Hà Ngọc Tú	Giám đốc	Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng	05/03/2024
2	Phạm Thị Hồng Thúy	Phó Giám đốc	Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng	05/03/2024
3	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Trưởng phòng Quản Lý Ngân sách	Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng	05/03/2023
4	Phạm Thị Thu Hương	Chánh thanh tra	Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng	05/03/2023
5	Nguyễn Thị Minh Châu	Chuyên viên phòng Quản Lý Ngân sách	Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng	05/03/2023

## PHỤ LỤC 2:

### MẪU CÂU HỎI PHÒNG VẤN

(Dành cho lãnh đạo và cán bộ quản lý Sở Tài chính Cao Bằng)

Kính chào Ông/Bà!

Tôi là Trịnh Thị Chiêu Thúy, tôi đang nghiên cứu đề án thạc sĩ ngành Kinh tế và Quản lý Thương Mại tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân với đề tài ***“Tăng cường thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục”***. Kính mong Ông/ Bà cung cấp thông tin bằng cách trả lời các câu hỏi dưới đây:

1. Xin Ông/bà cho ý kiến đánh giá về bộ máy thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục?

.....  
.....  
.....

2. Xin Ông/bà cho ý kiến đánh giá về nội dung thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục?

.....  
.....  
.....

3. Xin Ông/bà cho ý kiến về quan điểm của lãnh đạo Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng về tăng cường thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục?

.....  
.....  
.....

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác và giúp đỡ của quý Ông (Bà) về những nội dung của cuộc phỏng vấn trên đây. Tôi xin cam đoan các thông tin này chỉ được sử dụng phục vụ cho mục đích nghiên cứu và hoàn thiện đề án Thạc sĩ của mình!

**PHỤ LỤC 3:**

**MẪU CÂU HỎI PHÒNG VẤN**

**(Dành cho chuyên viên thực hiện thẩm định dự toán chi thường xuyên của Sở Tài chính Cao Bằng)**

Kính chào Ông/Bà!

Tôi là Trịnh Thị Chiêu Thúy, tôi đang nghiên cứu đề án thạc sĩ ngành Kinh tế và Quản lý Thương Mại tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân với đề tài **“Tăng cường thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục”**. Kính mong Ông/ Bà cung cấp thông tin bằng cách trả lời các câu hỏi dưới đây:

1. Xin Ông/ bà cho ý kiến đánh giá về quy trình thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục?

.....  
.....  
.....

2. Xin Ông/bà cho ý kiến về thực trạng phân công trách nhiệm và tổ chức phối hợp trong thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục?

.....  
.....  
.....

3. Xin Ông/bà cho ý kiến về những thuận lợi và khó khăn trong thẩm định của Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng đối với dự toán chi thường xuyên cho lĩnh vực giáo dục?

.....  
.....  
.....

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác và giúp đỡ của quý Ông (Bà) về những nội dung của cuộc phỏng vấn trên đây. Tôi xin cam đoan các thông tin này chỉ được sử dụng phục vụ cho mục đích nghiên cứu và hoàn thiện đề án Thạc sĩ của mình!